

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5224**/UBND-TH

V/v kết quả thực hiện kết luận của
Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời
chất vấn kỳ họp thứ 9 HĐND TP

Hà Nội, ngày **21** tháng **11** năm 2019

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện thông báo số 27/TB-HĐND ngày 23/7/2019 của Thường trực HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố khóa XV (theo báo cáo gửi kèm).

Ủy ban nhân dân Thành phố trân trọng báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP HĐND TP;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, TH_{H.Anh}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu



BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố

(Kèm theo công văn số **5204**/UBND-TH, ngày **21**/11/2019 của UBND TP)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 23/7/2019 của Thường trực HĐND Thành phố về kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố;

UBND Thành phố đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã (tại văn bản số 3344/UBND-TH ngày 23/7/2019) triển khai thực hiện các nội dung Chủ tọa đã kết luận tại kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố nhằm tạo chuyển biến tích cực, đồng thời tập trung giải quyết các vấn đề được đại biểu chất vấn, tái chất vấn tại kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố.

UBND Thành phố trân trọng báo cáo cụ thể như sau:

I. Về kết quả thực hiện kiến nghị giám sát của HĐND Thành phố, kết luận phiên giải trình của Thường trực HĐND Thành phố về quản lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố.

1. Về việc thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các kiến nghị giám sát của HĐND Thành phố, kết luận phiên giải trình của Thường trực HĐND Thành phố. Trên cơ sở rà soát, đã thanh tra, kiểm tra, thì xác định vi phạm và xử lý theo quy định. Kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, vi phạm Luật đất đai trong thời gian dài. Giải quyết dứt điểm 65 dự án còn tồn tại đã được Đoàn giám sát của Thường trực HĐND Thành phố kiến nghị từ năm 2012. Đối với những dự án xác định rõ nhà đầu tư không còn khả năng tài chính thực hiện thì cần tập trung xử lý, không để kéo dài, lãng phí nguồn lực đất đai.

1.1. Công tác thanh tra, kiểm tra, rà soát được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tổ chức sử dụng đất có dấu hiệu vi phạm pháp luật đất đai: Kết quả thực hiện từ tháng 7/2018 đến ngày 30/9/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai **21 đoàn** thanh tra, kiểm tra liên ngành để thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đất đai đối với **379 dự án** được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tổ chức sử dụng đất có dấu hiệu vi phạm pháp luật đất đai. Kết quả được phân loại cụ thể như sau:

- 28 Dự án với tổng diện tích 1.758,6 ha đất, kiến nghị trình UBND Thành phố thu hồi đất hoặc bãi bỏ quyết định giao đất, cho thuê đất (04 Dự án với tổng diện tích 12,9 ha đất nằm ngoài danh sách 379 Dự án).

- 24 Dự án với tổng diện tích 35,8 ha đất chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, kiến nghị gia hạn sử dụng đất 24 tháng và chủ đầu tư phải nộp tiền cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian gia hạn. Hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất;

- 83 Dự án với tổng diện tích 273,28 ha đất đề nghị đưa ra khỏi danh sách các dự án chậm triển khai, sử dụng đất có vi phạm hoặc tiếp tục giám sát việc quản lý, sử dụng đất theo quy định;

+ 39 Dự án với diện tích 34 ha đất chậm triển khai, có vi phạm pháp luật về đất đai, đến thời điểm thanh tra Chủ đầu tư đã khắc phục các vi phạm pháp luật đất đai hoặc đã đầu tư xây dựng công trình;

+ 44 Dự án với diện tích 239,28 ha đất đang trong tiến độ thực hiện dự án hoặc đang triển khai đầu tư, xây dựng công trình, tiếp tục giám sát việc quản lý, sử dụng đất theo quy định;

- 54 Dự án với tổng diện tích 1.305,48 ha đất, UBND Thành phố đã có Quyết định giao đất, cho thuê đất nhưng chậm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng;

- 22 Dự án với tổng diện tích 106,68 ha đất chậm hoàn thành việc thực hiện nghĩa vụ tài chính;

- 91 Dự án với tổng diện tích 659,13 ha đất có các vi phạm khác như: chưa hoàn thiện thủ tục về đất đai theo quy định, tự ý cho thuê, tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, liên doanh, liên kết không đúng quy định,...; các dự án có nguyên nhân khách quan như được xem xét điều chỉnh dự án, điều chỉnh quy hoạch hoặc các dự án chậm tiến độ nhưng chưa đến thời hạn phải xử lý theo quy định của Luật Đất đai 2013. Sở Tài nguyên và môi trường kiến nghị và đề xuất các biện pháp xử lý cụ thể tại kết luận thanh tra đối với từng dự án.

- 45 Dự án dừng thanh tra do trùng với đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Bộ Tài chính, Tổng cục quản lý đất đai, Thanh tra Thành phố, Dự án vốn ngân sách, Dự án cơ quan công an đang khởi tố vụ án khởi tố bị can đối với Chủ đầu tư (Trong đó có 05 Dự án của 04 Chủ đầu tư do địa chỉ không liên hệ được, chủ đầu tư không hợp tác, Đoàn thanh tra đã có Văn bản gửi UBND cấp huyện và các Sở, ngành Thành phố đề nghị cung cấp thông tin doanh nghiệp để làm cơ sở gửi thông báo thanh tra để tiếp tục tổ chức xử lý theo quy định của pháp luật) ...

- 36 Dự án đang hoàn thiện hồ sơ thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục dự thảo kết luận thanh tra và tổ chức thông qua theo quy định

1.2. Công tác rà soát việc khắc phục, xử lý dứt điểm các vi phạm tại 65 Dự án còn tồn tại đã được Đoàn Giám sát HĐND Thành phố kiến nghị (65/215 Dự

án vốn ngoài ngân sách chậm triển khai trên địa bàn Thành phố chậm triển khai theo kiến nghị tại Báo cáo kết quả giám sát số 53/BC-HĐND ngày 20/9/2012 của Thường trực HĐND TP).

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành kết luận thanh tra, UBND Thành phố chỉ đạo sau thanh tra đối với 65 dự án. Đến nay, về cơ bản, các dự án đều đã triển khai và có chuyển biến nhất định, một số dự án đã và đang khắc phục đưa đất vào sử dụng; cụ thể như sau:

- 05 Dự án, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị trình UBND Thành phố thu hồi đất, bãi bỏ quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc bãi bỏ dự án.

- 02 Dự án chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, kiến nghị gia hạn sử dụng đất 24 tháng và chủ đầu tư phải nộp tiền cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian gia hạn. Hết thời hạn được gia hạn mà chủ đầu tư vẫn chưa đưa đất vào sử dụng thì Nhà nước thu hồi đất mà không bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất;

- 23 Dự án, đang trong tiến độ thực hiện dự án hoặc đang triển khai đầu tư, xây dựng công trình, đang làm thủ tục điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh dự án đầu tư, tiếp tục giám sát việc quản lý, sử dụng đất theo quy định;

- 08 Dự án do Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư,... thanh tra, kiểm tra; cơ quan cảnh sát điều tra đã và đang điều tra, xem xét xử lý theo quy định của pháp luật;

- 27 Dự án, UBND Thành phố đã có Quyết định giao đất, cho thuê đất nhưng chậm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng;

Nguyên nhân tồn tại: Phần lớn các dự án này vướng mắc chủ yếu trong giải phóng mặt bằng (hộ gia đình cá nhân không hợp tác) thay đổi trong chính sách trình tự giải phóng mặt bằng (dự án được phê duyệt quy hoạch, dự án và thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng từ trước thời điểm Luật Đất đai 2013 có hiệu lực). Nhiều dự án phải rà soát điều chỉnh theo Quy hoạch chung Thủ đô, các Quy hoạch phân khu đô thị dẫn đến phải hoàn thiện lại các thủ tục về đầu tư, xây dựng. Đối với các Dự án đã tháo gỡ vướng mắc khó khăn nhưng Chủ đầu tư không khắc phục, tiếp tục vi phạm, Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị gia hạn 24 tháng (02 Dự án), thu hồi dự án đầu tư hoặc thu hồi đất, bãi bỏ quyết định giao đất, cho thuê đất (05 Dự án) theo quy định của pháp luật.

Giải pháp: Đối với công tác giải phóng mặt bằng: Đề nghị UBND cấp huyện nơi có đất tăng cường công tác tuyên truyền vận động, khẩn trương thu thập hồ sơ lập phương án giải phóng mặt bằng đối với các hộ gia đình cá nhân chưa có phương án GPMB; Đối với các trường hợp đã phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng, khẩn trương thiết lập củng cố hồ sơ và cưỡng chế giải phóng mặt bằng đảm bảo quy định; Đối với các trường hợp phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh dự án đầu tư: đề nghị Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng các Sở, ngành khẩn trương thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Về việc hoàn thành việc thu hồi đất đối với các 18 dự án vi phạm đã có quyết định thu hồi; 03 dự án xác định nghĩa vụ tài chính bổ sung (theo kết luận phiên giải trình).

2.1. Về 18 Dự án, tổ chức được giao quản lý đất thu hồi đang làm thủ tục nhận bàn giao và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng với tổng diện tích 12,9 ha đất.

- Về công tác thu hồi đất ngoài thực địa đối với các quyết định thu hồi đất vi phạm có một số nguyên nhân khó khăn vướng mắc cơ bản như sau:

+ Phần lớn các Tổ chức, đối tượng sử dụng đất bị thu hồi không hợp tác với các ngành, chức năng đơn vị được giao đất trong công tác kê khai, kiểm đếm, đo vẽ hiện trạng để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; Không phối hợp cung cấp tài liệu hồ sơ, không bàn giao đất và nhà xưởng. UBND cấp huyện còn chậm chưa ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

+ Việc xác định chủ sử dụng tài sản trên đất vi phạm gặp nhiều khó khăn do các trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng buông lỏng quản lý, bị các tổ chức, cá nhân khác lấn, chiếm đất đai, xây dựng công trình trên đất thuê; cho thuê lại, góp vốn hợp tác đầu tư trái quy định; cho các hộ gia đình, cá nhân sử dụng cơ sở nhà đất vào mục đích ở, khi Thành phố thu hồi đất vi phạm các Tổ chức, cá nhân sử dụng cơ sở đó không bàn giao mặt bằng và đề nghị được bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

+ Tổ chức sử dụng đất vi phạm yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tài sản đã đầu tư vào đất khi Thành phố thu hồi đất theo quy định (thường khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hành chính);...

- Biện pháp xử lý:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường có các Văn bản 1745/STNMT-TTr ngày 25/10/2018 và số 369/STNMT-TTr ngày 01/3/2019 về đơn đốc UBND cấp huyện nơi có địa điểm đất, Trung tâm phát triển quỹ đất khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc thu hồi đất đối với các dự án đã có quyết định thu hồi, bãi bỏ quyết định giao đất, cho thuê đất để quản lý và đề xuất phương án sử dụng phù hợp quy hoạch hoặc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định.

+ Đối với các trường hợp cản trở, chống đối không chấp hành Quyết định thu hồi đất vi phạm thì đề nghị UBND cấp huyện tổ chức cưỡng chế thu hồi đất theo quy định tại Điều 71, Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 42, Điều 2, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ ban hành về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

+ Trong thời gian tới, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành đơn đốc, hướng dẫn UBND các quận, huyện và Trung tâm Phát triển quỹ đất Hà Nội nghiêm túc thực hiện Quyết định thu hồi đất, có lộ trình rõ ràng, cam kết thời gian thu hồi đất trên thực tế và phương án sử dụng đất có hiệu quả, phù hợp quy hoạch. Kịp thời báo cáo UBND Thành phố những vướng mắc vượt thẩm quyền đảm bảo xử lý dứt điểm, đúng quy định của pháp luật

2.2. Về công tác rà soát thông tin về nghĩa vụ tài chính bổ sung 03 Dự án:

- 01 Dự án chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng (Sở Tài nguyên và Môi trường đã có đề nghị Chủ đầu tư xác định rõ diện tích hoàn thành giải phóng mặt bằng làm cơ sở xác định giá);

- 01 Dự án tạm dừng triển khai theo Kết luận số 1203/KL-TTCTP ngày 16/5/2017 của Thanh Tra Chính phủ. Ngày 26/3/2019, UBND Thành phố có Văn bản số 1202/UBND-ĐT báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép được tiếp tục triển khai dự án. Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục triển khai thực hiện.

- 01 Dự án có vướng mắc về diện tích tại công trình, do vậy đơn vị tư vấn thẩm định giá chưa phát hành Chứng thư thẩm định giá. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục đôn đốc, triển khai thực hiện.

3. Về tiếp tục công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với các dự án chậm triển khai, vi phạm Luật đất đai để nhân dân, cử tri biết, giám sát, làm căn cứ để thực hiện xử lý vi phạm.

Thực hiện Luật Đất đai và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức công khai định kỳ 02 lần/năm các tổ chức sử dụng đất vi phạm Luật Đất đai trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường <http://www.sotnmt.hanoi.gov.vn>. Định kỳ hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát, bổ sung để đăng công khai đối với các trường hợp vi phạm mới thanh tra, kiểm tra, phát hiện xử lý.

4. Về việc đôn đốc, yêu cầu các nhà đầu tư cam kết đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án. Kiên quyết không xem xét giao dự án mới với các nhà đầu tư vi phạm; không gia hạn, điều chỉnh dự án đối với các dự án chậm triển khai kéo dài, vi phạm Luật đất đai.

Thực hiện Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/201 của UBND Thành phố thực hiện Kết luận của Thường trực HĐND Thành phố tại Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018 về tình hình quản lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố. Các Sở ngành Thành phố và UBND cấp huyện đã xác định rõ các nhiệm vụ, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể trong việc kiểm tra, xử lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai. Cụ thể:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường thực hiện việc giám sát, đánh giá đầu tư các dự án ngoài ngân sách có sử dụng đất trên địa bàn Thành phố theo quy định, có kế hoạch định kỳ kiểm tra các dự án sau khi đã được UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư; không xem xét, đề xuất điều chỉnh dự án, gia hạn thời gian thực hiện dự án đối với các dự án chậm triển khai, chủ đầu tư vi phạm các quy định của Luật Đất đai; yêu cầu các chủ đầu tư cam kết thực hiện dự án đúng tiến độ, chấp hành việc ký quỹ thực hiện dự án và xử lý nghiêm các dự án chậm triển khai theo quy định của pháp luật.

- Sở Quy hoạch Kiến trúc không thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch theo đề nghị của Nhà đầu tư khi chưa nghiên cứu, rà soát, báo cáo UBND Thành phố về sự phù hợp quy hoạch chung, quy hoạch phân khu.

5. Về việc xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn, các địa phương thuộc Thành phố trong việc chưa thực hiện hết trách nhiệm quản lý nhà nước. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ, chức trách được giao của từng đơn vị, đến từng cá nhân.

Thực hiện Báo cáo số 57/BC-HĐND ngày 17/07/2018 của HĐND Thành phố, Kết luận phiên giải trình của Thường trực HĐND Thành phố tại Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018, Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Thành phố; Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 23/7/2019 của Thường trực HĐND Thành phố. UBND Thành phố đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/2018 và Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 08/3/2019 để tổ chức thực hiện. Trong đó xác định rõ các nhiệm vụ, thời gian và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành, các đơn vị trong việc kiểm tra, xử lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai năm 2018 và những năm tiếp theo; với mục đích chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai trên địa bàn Thành phố, giảm tình trạng đất để hoang hoá, không sử dụng, bảo đảm hiệu quả sử dụng đất, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết những vấn đề bức xúc của cử tri, nhân dân đối với các dự án chậm triển khai; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai..

Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND Thành phố đã có các văn bản; Lãnh đạo UBND Thành phố đã chủ trì nhiều cuộc họp với các Sở, ban, ngành Thành phố; tổ chức giao ban trực tuyến với UBND các quận, huyện, thị xã để tổ chức quán triệt và yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tiếp thu, tập trung khắc phục các tồn tại hạn chế và quyết liệt thực hiện các nội dung theo Kế hoạch; kịp thời chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Trong thời gian tới, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các Sở, ngành Thành phố và UBND cấp huyện đôn đốc, giám sát, hậu kiểm đối với các Dự án; tập trung hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn nhằm hỗ trợ các Chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đưa đất vào sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả. Trường hợp các Dự án không khắc phục các vi phạm thì đề xuất xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

6. Có biện pháp giải quyết triệt để, không tạo ra kẽ hở cho chủ đầu tư lợi dụng thủ tục điều chỉnh quy hoạch để kéo dài dự án và không để phát sinh các vi phạm mới gây bức xúc trong dư luận.

6.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành:

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc tổ chức thực hiện 08 chương trình của Thành ủy trong giai đoạn 2016-2020, đặc biệt tập trung vào lĩnh vực quy hoạch, quản lý quy hoạch theo Chương trình số 02-CTr/TU ngày 26/4/2016 về "Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân giai đoạn 2016-2020"; Chương trình số 06-CTr/TU của Thành ủy về "Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, xây

dựng đô thị văn minh và hiện đại”; Chương trình số 08-CTr/TU về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020”.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả, hoàn thành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố về khắc phục các hạn chế, yếu kém; nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch.

6.2. Về công tác chuyên môn:

- Kiến nghị Bộ Xây dựng ban hành quy định, văn bản hướng dẫn quy trình thủ tục cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch; Ban hành hướng dẫn đánh giá tác động giao thông đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình có quy mô lớn trong khu vực nội đô (theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 273/TB-VPCP ngày 02/8/2019) nhằm kiểm soát chặt chẽ việc điều chỉnh quy hoạch; đồng thời làm cơ sở để Sở Quy hoạch - Kiến trúc đề xuất hoàn chỉnh bộ thủ tục hành chính tại Sở cũng như tham mưu cho UBND Thành phố ban hành điều chỉnh Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 quy định về lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án và quản lý theo đồ án quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố.

- Trong quá trình giải quyết các thủ tục về quy hoạch đối với các dự án đã giao nhà đầu tư, đề nghị các sở ngành, UBND các quận, huyện cần có ý kiến cụ thể về sự chấp hành của nhà đầu tư về đất đai, đầu tư, xây dựng. Không xem xét gia hạn, điều chỉnh dự án đối với các dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị, xây dựng...

- Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật và các quy định của địa phương về việc thực hiện quy hoạch và trật tự xây dựng đô thị, việc lấy ý kiến của người dân, cộng đồng, cơ quan tổ chức có liên quan khi lập, điều chỉnh quy hoạch.

- Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; Phối hợp với các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã định kỳ tổ chức rà soát các dự án; lập danh mục các dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị, xây dựng...; báo cáo HĐND-UBND Thành phố chỉ đạo.

7. Về việc sớm trình HĐND Thành phố Nghị quyết xử lý vi phạm hành chính trong quản lý đất đai theo Khoản 2 Điều 20 Luật Thủ đô.

- Ngày 30/10/2019, Tập thể UBND Thành phố đã họp, thông qua nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố về quy định mức phạt tiền đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (thực hiện khoản 2, điều 20, Luật Thủ đô).

- Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy đề xin ý kiến và sẽ hoàn thiện trình HĐND Thành phố xem xét ban hành Nghị quyết tại kỳ họp thứ 11 HĐND Thành phố.

II. Về tình hình thực hiện công tác đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy trên địa bàn Thành phố

1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 31/10/2018 của Thành ủy và Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND Thành phố:

1.1. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 31/10/2018 của Thành ủy:

(1) Công an Thành phố đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 06/3/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 31/10/2018 của Thành ủy Hà Nội, với mục đích, yêu cầu: ⁽¹⁾Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác PCCC&CNCH nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, của nhân dân trong thực hiện công tác PCCC&CNCH; ⁽²⁾Xây dựng chiến lược phát triển công tác PCCC&CNCH gắn liền với định hướng phát triển của Thủ đô những năm tiếp theo, đẩy mạnh thực hiện quy hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, nguồn nước, các điều kiện thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH theo các quy chuẩn, quy định của nhà nước; ⁽³⁾Xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Thủ đô chính quy, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay; ⁽⁴⁾Tổ chức triển khai đảm bảo đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần đảm bảo ANCT, TTATXH, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và đất nước.

(2) Sau thời gian 01 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 31/10/2018, công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố đã bước đầu đạt được một số kết quả tích cực như sau:

- Ý thức, trách nhiệm, nghĩa vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, chủ hộ gia đình và người dân trong công tác PCCC được từng bước nâng cao; tác động tích cực đến hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về PCCC.

- Công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào toàn dân PCCC được quan tâm, chú trọng; số lượng các lớp tuyên truyền cũng như số lượt người tham dự tăng do người dân đã có chuyển biến trong nhận thức về tầm quan trọng trong công tác PCCC; bên cạnh đó, nội dung tuyên truyền đã có trọng tâm, trọng điểm, chỉ rõ nguy cơ, nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ; các biện pháp, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, thoát nạn, chống ngạt khói và xử lý các tình huống cháy, nổ, tai nạn sự cố xảy ra hàng ngày; lồng ghép kiến thức và kỹ năng PCCC và CNCH vào chương trình học tập, hoạt động ngoại khóa của nhà trường, cơ sở giáo dục phù hợp với từng ngành học, cấp học trên địa bàn Thành phố.

- Công tác rà soát, nắm tình hình; công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC có nhiều chuyển biến rõ nét; nhiều tồn tại, thiếu sót, vi phạm về PCCC đặc biệt là những tồn tại, vi phạm kéo dài được xử lý quyết liệt.

- Công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được duy trì, thực hiện nghiêm túc; công tác tiếp nhận, xử lý thông tin đảm bảo thông suốt, kịp

thời; công tác phối hợp tổ chức chữa cháy giữa các đơn vị được nâng lên một bước; công tác hiệp đồng tác chiến giữa lực lượng Công an và Quân đội trong công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, PCCC và CNCH trên địa bàn Thành phố được thực hiện hiệu quả.

- Công tác xây dựng lực lượng PCCC (*Cảnh sát PCCC và CNCH; PCCC chuyên ngành; PCCC cơ sở và lực lượng dân phòng*) đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ về công tác PCCC và CNCH trong tình hình mới được chú trọng, đẩy mạnh: CATP đã tham mưu UBND Thành phố tổ chức 41 lớp tập huấn công tác PCCC, CNCH cho 3 nhóm đối tượng với 4.100 người tham dự (tháng 11/2019, sẽ tiếp tục tổ chức 12 lớp cho 01 nhóm đối tượng với 1.200 người tham dự); CATP đã tổ chức 08 lớp tập huấn công tác PCCC cho 2.200 cho lực lượng CSKV và Công an phụ trách xã thuộc 30 quận, huyện (tháng 6/2019); tổ chức lễ ra quân thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH đối với lực lượng Cảnh sát khu vực và Công an phụ trách xã trên địa bàn Thành phố (tháng 7/2019); tổ chức 18 lớp tập huấn nghiệp vụ PCCC và CNCH cho Công an cấp xã thuộc 18 huyện trên địa bàn Thành phố (tháng 10/2019)...

(3) Qua theo dõi tổng hợp, đến nay các sở, ban, ngành chức năng như: Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ban Quản lý Đường sắt đô thị; 30/30 UBND quận, huyện, thị xã đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; tuy nhiên, mới chỉ có 14/30 UBND quận, huyện đã gửi báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2019. Trong thời gian tới, Công an Thành phố sẽ đôn đốc các đơn vị báo cáo tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 06/3/2019 về việc thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 31/10/2018 để tổng hợp, báo cáo Thành ủy, UBND Thành phố.

1.2. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND Thành phố:

1.2.1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện:

Căn cứ kết quả rà soát của UBND các quận, huyện, thị xã, ngày 18/6/2019 CATP đã chủ động có Công văn số 4403/CAHN-PC07 gửi các Sở, ban ngành và các đơn vị liên quan danh sách các cơ sở thuộc phạm vi quản lý của từng đơn vị để các đơn vị rà soát lại, đồng thời tổ chức khảo sát, lập khái toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

Ngày 03/7/2019, CATP đã tham mưu UBND Thành phố xây dựng Báo cáo số 207/BC-BCĐNQ05 để đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 07/8/2017 của UBND Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 05 và giao nhiệm vụ cho các Sở, ban ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trong thời gian tới, cụ thể:

(1) Giao các sở, ban ngành chủ quản của các cơ sở cấp Thành phố chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã tổ chức rà soát, xác định lại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý; đồng thời tiếp tục tổ chức khảo sát, dự trù, đề xuất kinh phí để khắc phục những tồn tại, thiếu sót đối với các cơ sở chưa có kết quả dự trù kinh phí:

(2) Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan nghiên cứu, có văn bản hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã để thống nhất, xác định rõ chủ thể thực hiện đối với các cơ sở loại hình chung cư, nhà tập thể cũ trước ngày 05/7/2019:

- Ngày 25/7/2019, Sở Xây dựng đã chủ trì cuộc họp với CATP và Sở Tài chính để thảo luận, thống nhất chủ thể thực hiện việc khắc phục những tồn tại, thiếu sót đối với loại hình chung cư, nhà tập thể.

- Ngày 25/7/2019, Sở Xây dựng đã có Công văn số 6551/SXD-QLN để hướng dẫn UBND các quận, huyện, thị xã xác định lại chủ thể thực hiện cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục PCCC tại chung cư, nhà tập thể cũ theo 03 loại: ⁽¹⁾ Chung cư, nhà tập thể thuộc sở hữu Nhà nước; ⁽²⁾ Chung cư, nhà tập thể đã bán hết cho người dân; ⁽³⁾ Chung cư, nhà tập thể có hình thức sở hữu đan xen.

- Ngày 29/7/2019, Sở Xây dựng đã tổ chức cuộc họp để thống nhất xác định chủ sở hữu đối với các chung cư, nhà tập thể thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết 05 (*thành phần dự họp gồm: Sở Xây dựng, CATP, UBND các quận, huyện Hoàng Mai, Thanh Xuân, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Thanh Trì, Hà Đông; Sở Tài chính; Chi cục Giám định xây dựng; Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng; Công ty TNHH MTV Quản lý và phát triển nhà Hà Nội*).

- Đến nay, Sở Xây dựng đang tiếp tục tập hợp kết quả rà soát của các đơn vị để báo cáo UBND Thành phố.

(3) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố, Sở KH&ĐT và các Sở ngành liên quan thống nhất, đề xuất nguồn kinh phí để các cơ sở phụ thuộc ngân sách nhà nước cấp quận, huyện, thị xã và cấp thành phố tổ chức khắc phục những tồn tại, thiếu sót theo Nghị quyết 05; có văn bản báo cáo UBND Thành phố xem xét, phê duyệt trước ngày 30/8/2019.

- Sở Tài chính đã có Công văn số 5105/STC-TCHCSN ngày 06/8/2019 để hướng dẫn các Sở, ban ngành, UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng phương án cụ thể kèm theo dự toán kinh phí và nguồn kinh phí gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch & Đầu tư tập hợp, thống nhất, báo cáo UBND Thành phố.

- Đến nay, Sở Tài chính đang tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư tập hợp kết quả thực hiện của các đơn vị để báo cáo UBND Thành phố.

1.2.2. Kết quả, tiến độ khắc phục của các cơ sở:

Tính đến tháng 10/2019, trong số 1.317 cơ sở (đã được phê duyệt lần 1, lần 2) đã có: 623 cơ sở xây dựng Kế hoạch thực hiện; 411 cơ sở đã khảo sát, lập hồ sơ khái toán kinh phí; 95 cơ sở đã trình thẩm duyệt; 40 cơ sở đã thi công; 23 cơ sở đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng; 08 cơ sở không thuộc diện thẩm duyệt, nghiệm thu đã khắc phục xong.

Đối với 1.014 cơ sở đã được phê duyệt lần 3 có 989 cơ sở thuộc loại hình chung cư, nhà tập thể cũ đang gặp vướng mắc về việc xác định hình thức sở hữu.

1.2.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

(1) Tồn tại, hạn chế: Việc thực hiện Nghị quyết số 05 của HĐND Thành phố nhìn chung còn chậm so với tiến độ đề ra (*việc đơn đốc các dự án, công trình ngoài ngân sách nhà nước tiến hành chủ động khảo sát, lập dự toán, thiết kế, thẩm định, thi công đạt tỷ lệ rất thấp; đối với các dự án, công trình phụ thuộc ngân sách nhà nước: nhiều quận, huyện chưa bố trí được nguồn, chưa dự toán được kinh phí thực hiện; các chung cư, nhà tập thể cũ chưa được phân loại rõ theo hình thức sở hữu để từ đó xác định chủ thể thực hiện; chưa tổng hợp được ngân sách cấp Thành phố để có lộ trình chi thực hiện cho NQ05*).

(2) Nguyên nhân:

- Một số loại hình cơ sở đặc thù (*nhất là các đối tượng trường học nằm trong khu dân cư, không đảm bảo về giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách an toàn về PCCC; các khu chung cư, tập thể cũ với kiểu kết cấu, kiến trúc cũ không thể cải tạo để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định hiện hành*) rất khó thực hiện, dẫn đến việc không đạt được tiến độ và yêu cầu khắc phục các nội dung tồn tại theo quy định đã đề ra. Để đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành phải tính toán đến việc tháo dỡ, xây mới hoặc quy hoạch địa điểm mới.

- Số lượng cơ sở mới phát sinh là rất lớn, trong đó chủ yếu thuộc loại hình chung cư, nhà tập thể cũ (*Ngày 03/9 vừa qua, UBND Thành phố đã ký Quyết định số 4733/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung 1.014 cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết, trong đó có 989 cơ sở thuộc loại hình chung cư, nhà tập thể cũ; 25 cơ sở thuộc các loại hình khác*). Tính đến nay, trên địa bàn Thành phố có khoảng 1.500 chung cư, tập thể thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết. Việc xác định chủ thể khắc phục những tồn tại, thiếu sót đối với loại hình cơ sở này là rất khó khăn, phức tạp.

- Một số sở, ban ngành chưa thực sự chủ động phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã để thực hiện việc khảo sát, dự trù, đề xuất kinh phí, như: Sở Y tế, Sở Văn hóa, Sở Ngoại vụ, Sở NN&PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường (*khi Cơ quan thường trực có văn bản đơn đốc, các đơn vị mới triển khai thực hiện*).

- Một số UBND quận, huyện chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong công tác kiểm tra, đơn đốc, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết 05 đối với các cơ sở phụ thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện và các cơ sở không phụ thuộc ngân sách nhà nước, như Đống Đa, Bắc Từ Liêm, Thanh Trì...; việc phân công, chỉ đạo đơn vị phụ trách thực hiện chưa thống nhất, ví dụ: ban đầu, UBND huyện Ba Vì giao Phòng LĐTB&XH phụ trách, đến thời điểm hiện tại, việc tham mưu, thực hiện Nghị quyết 05 được bàn giao lại cho Công an huyện dẫn đến chậm tiến độ, hiệu quả chưa cao.

1.2.4. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới:

(1) Sở Xây dựng khẩn trương tổng hợp kết quả rà soát, phân loại các chung cư, nhà tập thể cũ theo hình thức sở hữu để xác định chủ thể thực hiện; từ đó hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện các bước tiếp theo.

(2) Sở Tài chính phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư đơn đốc các đơn vị khẩn trương báo cáo kết quả rà soát, dự toán kinh phí để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, phê duyệt.

(3) UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường công tác kiểm tra, đơn đốc, theo dõi việc thực hiện Nghị quyết 05 đối với các cơ sở phụ thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện và các cơ sở không phụ thuộc ngân sách nhà nước; định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo theo quy định.

1.2.5. Đề xuất, kiến nghị HĐND Thành phố:

(1) Cho phép kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết 05.

(2) Xem xét cho phép áp dụng các biện pháp, giải pháp tăng cường, thay thế đối với một số cơ sở đặc thù không đảm bảo về giao thông phục vụ chữa cháy, khoảng cách an toàn về PCCC; kết cấu, kiến trúc cũ không thể cải tạo để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định hiện hành, nhất là các cơ sở trường học nằm trong khu dân cư, các khu chung cư, tập thể cũ.

(3) Chỉ đạo HĐND quận, huyện, thị xã đưa việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05 vào Chương trình giám sát thường kỳ của HĐND cấp huyện.

2. Báo cáo giải trình bổ sung những nội dung đại biểu cần làm rõ; công tác tham mưu, chỉ đạo khắc phục những tồn tại trong công tác PCCC để triển khai thực hiện trong thời gian tiếp theo:

2.1. Báo cáo giải trình bổ sung những nội dung đại biểu cần làm rõ:

(theo Phụ lục I gửi kèm)

2.2. Công tác tham mưu, chỉ đạo khắc phục những tồn tại trong công tác PCCC để triển khai thực hiện trong thời gian tiếp theo:

(1) Bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, Thành ủy, HĐND Thành phố; để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước về PCCC tại một số các địa bàn, cơ sở loại hình trọng điểm, bên cạnh các Kế hoạch đã tham mưu UBND Thành phố ban hành từ đầu năm 2019⁽¹⁾, Công an Thành phố đã tiếp tục tham mưu UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 03/7/2019 về tăng cường công tác Quản lý nhà nước về PCCC và CNCH tại các kho hàng hóa, xưởng sản xuất trong khu dân cư trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31/7/2019 về thực hiện Công điện số 584/CD-TTg ngày 19/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy.

(2) Ngày 09/10/2019, Công an Thành phố đã tham mưu UBND Thành phố tổ chức Hội nghị sơ kết các Kế hoạch của UBND Thành phố về công tác PCCC, CNCH

⁽¹⁾ Cụ thể là: Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 27/2/2019 về thực hiện Đề án của UBND Thành phố về nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy đối với các khu chung cư, nhà cao tầng trên địa bàn Thành phố năm 2019; Kế hoạch số 58/KH-UBND, ngày 06/3/2019 về thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 31/10/2018 của Thành ủy về nâng cao trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong công tác PCCC&CNCH trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 25/4/2019 về tăng cường công tác PCCC và CNCH tại các khu dân cư trên địa bàn Thành phố.

⁽²⁾ và ra Thông báo kết luận của đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND Thành phố (*Thông báo số 341/TB-VP ngày 18/10/2019*) để chỉ đạo các Sở, ban ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tiếp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện, đồng thời phát huy những kết quả đạt được để đẩy mạnh hơn nữa công tác quản lý nhà nước về PCCC, CNCH trên địa bàn Thủ đô.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về PCCC; công tác rà soát, chỉ đạo thực hiện việc cấp phép xây dựng phải đảm bảo các phương án PCCC và thoát hiểm theo quy định:

3.1. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về PCCC:

Công an Thành phố tiếp tục phối hợp với các các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về PCCC, phổ biến các kiến thức, biện pháp PCCC phổ thông, hướng dẫn cho các công chức, viên chức và lao động tại cơ quan, đơn vị và nhân dân thực hiện, biểu dương kịp thời cá nhân, tập thể thực hiện tốt quy định về PCCC; thông tin kịp thời những đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện đầy đủ các quy định về PCCC. Kết quả cụ thể như sau:

- Ngày 01/10/2019, CATP đã tham mưu UBND Thành phố tổ chức thành công Lễ phát động hưởng ứng ngày toàn dân PCCC 4/10 và Hội thao nghiệp vụ PCCC, CNCH cho lực lượng dân phòng năm 2019.

- Ngày 02/10/2019, CATP đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 221/KH-UBND về tổ chức tập huấn công tác PCCC và CNCH cho cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2019 (*sẽ tổ chức 12 lớp, dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2019*).

- Năm 2019, CATP đã xây dựng, cung cấp 294 tin bài cho báo chí; phối hợp xây dựng 106 phóng sự; biên soạn 813 tài liệu tuyên truyền về PCCC&CNCH phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của quận, huyện, thị xã; in ấn trên 215.000 tờ rơi tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền; đăng tải 121 tin bài, khuyến cáo, cảnh báo an toàn PCCC trên Trang thông tin điện tử Công an Thành phố, 129 tin bài đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND các quận, huyện, thị xã; tổ chức cho 14.468 cơ sở và 99.087 hộ gia đình ký cam kết về đảm bảo an toàn PCCC; mở 2.446 lớp tuyên truyền về PCCC với 174.728 người tham dự.

- Phối hợp với Phòng Tuyên truyền - Ban Tuyên giáo Thành ủy tổ chức 15 lớp tập huấn, tuyên truyền về công tác PCCC trên địa bàn Thành phố. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC cho hơn 3.000 giáo viên các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông; tập huấn nghiệp vụ PCCC cho hơn 2.000 Chủ đầu tư, Ban quản trị, Ban quản lý các chung cư trên địa bàn Thành phố.

⁽²⁾Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 04/4/2016 về việc thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW ngày 25/6/2015 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy”; Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 07/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 14/4/2017 về việc Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020; Kế hoạch số 128/KH-UBND về việc “Khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác PCCC trên địa bàn Thành phố” và Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 17/5/2018 về việc tập huấn công tác PCCC&CNCH cho cộng đồng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Duy trì công tác phối hợp, cung cấp các tin bài, phóng sự tuyên truyền an toàn PCCC để phát sóng, phát thanh trên các Kênh thông tin: Kênh VOV Giao thông - Đài Tiếng nói Việt Nam; Bản tin 141 - Đài PTTH Hà Nội; Alo 114 xin nghe - Báo ANTD.

- Tổ chức kiểm tra, xác minh thông tin 12 nội dung bài viết được báo chí đang tải, phản ánh. Đăng tải công khai 2.766 đơn vị, cơ sở vi phạm về PCCC trên Trang Thông tin điện tử Công an Thành phố và Bản tin 141 - Đài PTTH Hà Nội.

- Xây dựng, củng cố 2.711 đội dân phòng với 19.555 người và 713 đội PCCC cơ sở với 103.913 người. Tổ chức 1.940 lớp huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho 5.277 Đội PCCC cơ sở, cấp 61.492 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PC,CC,CN,CH; tổ chức huấn luyện cho 323 Đội dân phòng, cấp 3.891 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PC,CC,CN,CH.

3.2. Công tác rà soát, chỉ đạo thực hiện việc cấp phép xây dựng phải đảm bảo các phương án PCCC và thoát hiểm theo quy định:

Công an Thành phố tiếp tục duy trì, thực hiện nghiêm túc công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với các dự án, công trình... ; kiểm tra chặt chẽ quá trình thi công, nghiệm thu về PCCC, kiên quyết không để tình trạng công trình chưa được cấp văn bản nghiệm thu về PCCC đã đưa vào hoạt động. Trong năm 2019, CATP đã tiếp nhận 2.761 bộ hồ sơ đề nghị thẩm duyệt về PCCC (369 hồ sơ góp ý thiết kế cơ sở, 57 hồ sơ chấp thuận địa điểm, 06 hồ sơ thiết kế quy hoạch, 2.320 hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật thi công); 982 hồ sơ nghiệm thu về PCCC. Trả kết quả: 840 giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC; 127 văn bản thẩm duyệt bổ sung; 1.209 văn bản chỉnh sửa hồ sơ về PCCC; 227 công văn góp ý đối với hồ sơ thiết kế cơ sở; 01 công văn góp ý quy hoạch tổng mặt bằng 1/500; 34 công văn chấp thuận địa điểm; 168 văn bản trả lời sở, ban, ngành liên quan đến công tác xây dựng, quy hoạch. Tổ chức kiểm tra nghiệm thu 780 lượt cơ sở, cấp 330 văn bản nghiệm thu về PCCC; phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - BCA kiểm tra nghiệm thu 140 lượt cơ sở.

4. Thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về công tác phòng chống cháy, nổ; kiên quyết xử lý đối với các cơ sở cố tình không chấp hành, nhất là các cơ sở đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ vẫn lén lút hoạt động.

(1) Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về công tác phòng chống cháy nổ tiếp tục được đẩy mạnh, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố đã phối hợp với các đơn vị tổ chức kiểm tra liên ngành 698 lượt cơ sở; kiểm tra an toàn về PCCC 40.995 lượt cơ sở, lập 40.995 biên bản; phát hiện và kiến nghị cơ sở khắc phục 61.032 tồn tại, thiếu sót; ra quyết định xử phạt 5.031 trường hợp với số tiền phạt trên 24,5 tỷ đồng; tạm đình chỉ 150 lượt cơ sở, đình chỉ 92 lượt cơ sở; ban hành 7.462 công văn kiến nghị, yêu cầu cơ sở khắc phục.

(2) Ngày 11/5/2019, Công an Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 141/KH-CAHN-PV01 về mở đợt cao điểm tổng kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực PCCC đối với các cơ sở trong khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề và cơ

sở sản xuất, kho hàng hóa trong khu dân cư trên địa bàn Thành phố (từ ngày 15/5/2019 đến ngày 30/8/2019). Qua đó, tình hình công tác QLNN về PCCC, CNCH được tăng cường đẩy mạnh. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC có nhiều chuyển biến rõ nét; nhiều tồn tại, thiếu sót, vi phạm về PCCC đặc biệt là những tồn tại, vi phạm kéo dài được xử lý quyết liệt. Sau 3 tháng mở đợt cao điểm, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - CATP đã phối hợp với các lực lượng, tổ chức kiểm tra 7.108 lượt cơ sở, lập 7.108 biên bản, phát hiện và kiến nghị cơ sở khắc phục 13.633 tồn tại, thiếu sót; ra quyết định xử phạt 4.242 lỗi với số tiền phạt trên 12,7 tỷ đồng; phát hiện 1.638 cơ sở thuộc diện phải thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC trước khi đưa vào sử dụng, hoạt động nhưng chưa thực hiện; yêu cầu 342 cơ sở dừng hoạt động, ra quyết định tạm đình chỉ 204 lượt cơ sở, đình chỉ 35 lượt cơ sở; ban hành 598 công văn kiến nghị, yêu cầu cơ sở khắc phục tồn tại thiếu sót.

(3) Bên cạnh đó, Công an Thành phố đã tham mưu Ban Chỉ đạo 197 Thành phố thành lập Tổ kiểm tra liên ngành kiểm tra đợt xuất 33 cơ sở, lập 20 biên bản vi phạm hành chính/61 lỗi vi phạm về PCCC, xử phạt số tiền trên 900 triệu đồng. Công an cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện chỉ đạo thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra 1.579 lượt cơ sở.

(4) Tổ chức kiểm tra an toàn PCCC tại 73 trụ sở các cơ quan TW Đảng, Chính phủ, trụ sở cơ quan Bộ, trụ sở Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, trụ sở quận ủy, huyện ủy, thị ủy, HĐND, UBND các quận, huyện thị xã; 85 trụ sở làm việc, doanh trại, kho tàng, bến bãi của các đơn vị thuộc CATP; phối hợp với Bộ Tư lệnh Thủ đô trong việc kiểm tra an toàn PCCC tại các cơ sở quốc phòng phục vụ mục đích quân sự.

III. Về việc thực hiện Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND Thành phố thông qua Đề án “Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố”.

1. Tập trung quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành 16/37 nhiệm vụ đã triển khai, đảm bảo tiến độ, lộ trình theo Kế hoạch 212/KH-UBND ngày 28/9/2017 của UBND Thành phố.

1.1. Nhiệm vụ đã hoàn thành đến tháng 10 năm 2019: 07 nhiệm vụ

(1) Nhiệm vụ “Ban hành bổ sung quy định lắp đặt thiết bị giám sát hành trình để đưa vào quản lý đối với xe chở người 4 bánh sử dụng động cơ điện phục vụ kinh doanh.” UBND Thành phố đã ban hành văn bản số 3977/UBND-ĐT ngày 28/8/2018 báo cáo Chính phủ về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật để phù hợp với tình hình thực tế và làm cơ sở thực hiện Đề án. Về việc này Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 1366/PC-VPCP ngày 10/9/2018 chuyển Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải xem xét, xử lý theo quy định. Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 10528/BGTVT-VT để chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ, lấy ý kiến đề xuất sửa đổi Nghị định 86/NĐ-CP và Thông tư 63/TT-BGTVT.

(2) Nhiệm vụ: “Rà soát, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, tiếp tục trợ giá đối với vận tải hành khách công cộng”. HĐND thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải thay thế Nghị quyết số 03/2013/NQ - HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố. Nhiệm vụ đã hoàn thành.

(3) Nhiệm vụ “Rà soát và có biện pháp xử lý đối với xe máy không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.” Ngày 27/4/2018, Bộ Giao thông vận tải và UBND thành phố Hà Nội Thông đã tổ chức Hội nghị và có thông báo kết luận hội nghị số 219/TB - BGTVT - UBND TPHN, Bộ Giao thông vận tải đã giao Vụ Môi trường chủ trì phối hợp với Cục Đăng kiểm và Tổng cục đường bộ tổ chức nghiên cứu đề xuất quy định an toàn kỹ thuật giao thông đường bộ và ô nhiễm môi trường đối với các loại phương tiện giao thông đường bộ.

(4) Nhiệm vụ “Đề xuất mức phụ thu ô nhiễm môi trường theo mức khí thải khi lưu hành của phương tiện xe cơ giới đường bộ thông qua đăng kiểm phương tiện.” UBND Thành phố đã báo cáo Chính phủ tại văn bản số 3977/UBND-ĐT ngày 28/8/2018 về việc đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật để phù hợp với tình hình thực tế và làm cơ sở thực hiện Đề án. Ngày 16/10/2018 Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 10040/VPCP-KTTH chấp thuận nội dung đề xuất tại văn bản số 11887/BTC-CST của Bộ Tài chính. Đồng thời giao Bộ Tài chính chủ trì lấy ý kiến của các bộ ngành liên quan để xây dựng phương án thu phí bảo vệ môi trường khí thải theo Luật phí và lệ phí. Sau khi có Nghị định và Thông tư hướng dẫn cụ thể về phí Bảo vệ môi trường đối với khí thải UBND Thành phố mới có cơ sở để nghiên cứu đề xuất mức phụ thu.

(5) Công an Thành phố Hà Nội thực hiện nhiệm vụ: “Điều tra, rà soát, thống kê số lượng xe máy đã qua sử dụng trên địa bàn Thành phố (theo năm sản xuất) thông qua đăng ký, để đề xuất các biện pháp xử lý đối với xe không đảm bảo chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.” Công an Thành phố đã có báo cáo số 3981/CAHN-PV01 ngày 24/8/2018 thống kê số lượng xe máy, nhưng Chính phủ chưa có quy định về niên hạn sử dụng.

Tại Thông báo kết luận hội nghị số 219/TB - BGTVT - UBND TPHN ngày 27/4/2018 giữa Bộ GTVT và UBND thành phố Hà Nội, Bộ GTVT đã giao Vụ Môi trường chủ trì phối hợp với Cục Đăng kiểm và Tổng cục đường bộ tổ chức nghiên cứu đề xuất quy định an toàn kỹ thuật giao thông đường bộ và ô nhiễm môi trường đối với các loại phương tiện giao thông đường bộ, sau khi có quy định cụ thể của Bộ Giao thông vận tải sẽ thực hiện.

(6) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: “Khuyến khích các trường học tổ chức đưa đón học sinh bằng ô tô phù hợp với hệ thống vận tải hành khách công cộng”. Sở Giáo dục và Đào tạo đã có báo cáo thống kê số lượng học sinh sử dụng phương tiện giao thông công cộng. UBND Thành phố đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền sử dụng phương tiện giao thông công cộng

đối với các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố.

(7) Sở Kế hoạch Đầu tư tiếp tục thực hiện nhiệm vụ: “Nghiên cứu ban hành các quy định nhằm khuyến khích thu hút đầu tư các tuyến đường sắt đô thị, BRT, Mono rail, buýt...giao thông thông minh bằng hình thức đối tác công tư (PPP) nhằm phát triển nhanh, đồng bộ. HĐND thành phố Hà Nội đã ban hành Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải.

1.2. Các nhiệm vụ đang tiếp tục thực hiện: 9 nhiệm vụ

05 nhiệm vụ thuộc Sở Giao thông vận tải chủ trì:

(1) Nhiệm vụ: “*Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 06/2013/QĐ - UBND Quy định về hoạt động các phương tiện giao thông trên địa bàn Thành phố nhằm tổ chức giao thông khoa học hợp lý và phát huy tối đa hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông*”. Sở Giao thông vận tải Hà Nội đã có tờ trình 8368/TTr-SGTVT ngày 13/9/2019 trình UBND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của QĐ 06/2013/QĐ-UBND. Tập thể UBND Thành phố đã nghe và thống nhất giao Sở GTVT trình ký trong tháng 11/2019.

(2) Nhiệm vụ: “*Quy định số lượng xe chở người 4 bánh sử dụng động cơ điện phục vụ kinh doanh hoạt động theo khu vực trên địa bàn Thành phố phù hợp với kết cấu hạ tầng và an toàn giao thông*”. Ngày 26/7/2019, UBND thành phố chỉ đạo tại Thông báo số 868/TB-UBND kết luận của tập thể lãnh đạo UBND TP chỉ đạo Sở GTVT lấy ý kiến bổ sung của các quận, huyện, các doanh nghiệp, tổ chức về nhu cầu sử dụng xe điện 4 bánh trên địa bàn Thành phố để hoàn thiện Đề án, dự kiến xem xét phê duyệt vào 12 năm 2019.

(3) Nhiệm vụ “*Lập Quy hoạch phát triển phương tiện giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, trước mắt lập Quy hoạch vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, taxi đến năm 2030 để đảm bảo quản lý số lượng xe taxi hợp lý*” Theo Luật số: 21/2017/QH14, Luật Quy hoạch thì nội dung này không còn phù hợp và không được phép quy hoạch số lượng phương tiện, vì vậy UBND Thành phố đã có văn bản 1183/UBND-ĐT ngày 21/3/2018 giao Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch phát triển các phương tiện vận tải công cộng trên địa bàn Thành phố.

(4) Nhiệm vụ “*Xây dựng đề án giao thông thông minh trong tổng thể đề án Thành phố thông minh tập trung vào những nội dung cụ thể: xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông và các phần mềm phục vụ công tác quản lý điều hành hệ thống giao thông thông minh, điều hành tổ chức giao thông và xử lý vi phạm giao thông*”. Hiện đang sử dụng phần mềm GOVONE phục vụ công tác quản lý bảo trì đường bộ trên địa bàn Thành phố. Đã hoàn thành việc lắp đặt thiết bị phần cứng và thiết bị bàn ghế văn phòng. Đang xây dựng bản đồ số giao thông Hà Nội sử dụng phần mềm mã nguồn mở Open Street Map, tích hợp dữ liệu cho Hệ thống vận tải hành khách công cộng bằng xe

buýt, đang chỉ đạo triển khai số hoá kết cấu hạ tầng GTVT. Ngày 07/3/2019, Sở Giao thông vận tải đã lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị tư vấn và ngày 19/4/2019 đã trình Sở Thông tin và truyền thông thẩm định đề cương và dự toán chi tiết hạng mục triển khai nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông. (Văn bản số 695/TTr-TTĐH của Trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị).

(5) Nhiệm vụ “Lập Đề án thu phí phương tiện cơ giới vào một số khu vực trên địa bàn Thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường để hạn chế số lượng xe cơ giới đi vào.” Ngày 16/10/2018 Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 10040/VPCP-KTTH chấp thuận nội dung đề xuất tại văn bản số 11887/BTC-CST của Bộ Tài chính. UBND thành phố Hà Nội đã chỉ đạo tại văn bản 5252/UBND-ĐT ngày 25/10/2018 giao cho các đơn vị tổ chức thực hiện. Ngày 20/5/2019, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Văn bản số 2116/UBND-ĐT về việc chấp thuận chủ trương xây dựng Đề án. Hiện UBND đang thực hiện bước phê duyệt đề cương, dự toán Đề án.

Ngày 25/10/2019 Sở giao thông vận tải đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến xây dựng Đề án. UBND thành phố đang xem xét phê duyệt đề cương Đề án. Đây là một nhiệm vụ cần thiết, nhưng là một việc khó, phức tạp và nhạy cảm, động chạm đến tâm tư, tình cảm và cuộc sống của rất nhiều người dân trong và ngoài Thành phố. Do đó, Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan trong quá trình nghiên cứu đề xuất báo cáo UBND Thành phố giai đoạn 2019-2020.

Nhiệm vụ “*Rà soát, bố trí hợp lý các điểm dừng đỗ, điểm trung chuyển phục vụ kết nối giữa các loại hình vận tải hành khách công cộng, các điểm giao thông tĩnh với phương tiện giao thông cá nhân.*” Sở Giao thông vận tải có tờ trình số 569/TTr - SGTVT ngày 20/7/2018 trình UBND phê duyệt đề cương nhiệm vụ. UBND Thành phố đã có Quyết định số 5316/QĐ-UBND ngày 04/10/2018, phê duyệt dự toán kinh phí xây dựng nhiệm vụ. Đã lựa chọn đơn vị tư vấn và tiếp tục hoàn thiện báo cáo Đề án.

02 nhiệm vụ thuộc Sở Nội vụ chủ trì:

(1) Nhiệm vụ “Thành lập trung tâm quản lý điều hành giao thông chung của Thành phố, đảm bảo chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan liên quan để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giao thông vận tải.”. UBND Thành phố chỉ đạo tiếp tục rà soát chức năng nhiệm vụ, phù hợp với yêu cầu chung của Thành phố. Đang tiếp tục thực hiện.

(2) Nhiệm vụ “Rà soát, sửa đổi và ban hành quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, chính quyền trong công tác quản lý về giao thông, vận tải đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm”. UBND Thành phố đang chỉ đạo tiếp tục thực hiện.

01 nhiệm vụ thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, đang tiếp tục thực hiện: “*Xây dựng cơ chế hỗ trợ chuyển việc làm đảm bảo đời sống đối với thương binh có xe ba bánh kinh doanh dịch vụ chở hàng, chở người đang hoạt động*”. UBND Thành phố đã giao Sở Giao thông vận tải (Tại văn bản số

12381/VP - ĐT ngày 26/12/2017) phối hợp triển khai. Sở Giao thông vận tải có Văn bản số 3077 ngày 31/5/2018 về việc khảo sát thống kê số lượng xe ba bánh của thương binh, bệnh binh và người khuyết tật và chính sách ưu đãi, hỗ trợ, gửi các đơn vị liên quan.

Ngày 02/01/2019, Sở Giao thông vận tải đã tham mưu UBND Thành phố ban hành văn bản số 01/UBND-ĐT gửi Thủ tướng Chính phủ kiến nghị đề xuất cho phép UBND cùng Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tư pháp nghiên cứu, xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong việc chuyển đổi phương tiện, việc làm đối với thương binh, bệnh binh, người khuyết tật đang sử dụng xe cơ giới ba bánh tự sản xuất, lắp ráp để kinh doanh vận chuyển hành khách hàng hóa trên địa bàn thành phố.

Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 2594/VPCP-CN ngày 01/4/2019 chỉ đạo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng về quản lý hoạt động xe ba bánh trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở đóng góp ý kiến các Bộ, UBND thành phố đã có văn bản số 1502/UBND-ĐT ngày 17/4/2019 giao Sở Giao thông vận tải tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành.

01 nhiệm vụ thuộc Tổng công ty vận tải Hà Nội chủ trì, đang tiếp tục thực hiện: “Xây dựng và triển khai đề án nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt tạo sự kết nối hợp lý và thuận tiện”. Hoàn thành việc rà soát, sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Đề án. Triển khai thực hiện các thủ tục báo cáo xin ý kiến của các đơn vị liên quan. Tiếp tục thực hiện hoàn thiện Đề án.

Đối với các nhiệm vụ còn lại, các đơn vị sẽ thực hiện vào năm 2020 và những năm tiếp theo.

1.3. Đánh giá kết quả

1.3.1. Những việc đã làm được

UBND Thành phố đã tập trung chỉ đạo các Sở, ban, ngành, các quận và các đơn vị liên quan tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nội dung của Đề án, đồng thời với việc thực hiện các Chương trình công tác của Thành ủy, Hội đồng nhân dân Thành phố về lĩnh vực giao thông vận tải, cụ thể như: Chương trình 06-CTr/TU ngày 29/6/2016 của Thành ủy về “Phát triển đồng bộ, hiện đại hóa từng bước kết cấu hạ tầng đô thị, tăng cường quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, xây dựng đô thị văn minh và hiện đại”; Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố về “Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn Thành phố”; Kế hoạch 123/KH-UBND ngày 01/6/2017 của UBND Thành phố về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, nhằm xử lý, khắc phục tình trạng ùn, tắc giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội, đến nay tình trạng ùn, tắc giao thông đã từng bước được giải quyết có hiệu quả (Năm 2016: 41 điểm; Năm 2017: 37 điểm; Năm 2018 còn 33 điểm; Đến tháng 10/2019 còn 27 thường xuyên ùn tắc giao thông); Vận tải hành khách công cộng được nâng cao về số lượng phương tiện, Đến nay toàn thành phố đã đưa thêm 14 tuyến buýt mới vào hoạt động nâng

tổng số tuyến toàn mạng lên 124 tuyến, hiện nay mạng lưới xe buýt đã phủ khắp 30 quận-huyện-thị xã và phục vụ đến: 453/584 số xã, phường, thị trấn (đạt 78%); 66/71 bệnh viện (đạt 93%); 296/708 các trường THCS, THPT đạt (42%); 32/37 các khu công nghiệp (đạt 86%); 82/85 các khu đô thị mới (đạt 96%). Vận tải hành khách công cộng tiếp tục có sự tăng trưởng (Tổng sản lượng vận chuyển hành khách công cộng trên toàn Thành phố năm 2019 ước đạt 948,5 triệu lượt hành khách, trong đó xe buýt đạt 510,5 triệu lượt hành khách, đáp ứng khoảng 17,03% nhu cầu đi lại của người dân, tăng 3,2% so với năm 2017).

Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 đã xác định đúng và trúng các nhóm giải pháp nhằm tăng cường quản lý giao thông đường bộ góp phần hạn chế ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường đáp ứng các yêu cầu thực tế trước mắt và xác định vấn đề, chiến lược lâu dài.

Việc triển khai của UBND Thành phố thời gian qua nghiêm túc, kịp thời và đồng bộ.

Đối với các nhiệm vụ vượt quá thẩm quyền đã nêu trong Quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 UBND Thành phố báo cáo Chính phủ thì đều được Chính phủ thống nhất chủ trương, quan tâm chỉ đạo các Bộ, ban, ngành trung ương phối hợp thực hiện.

Một số nội dung nhiệm vụ được xác định trong Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐND đã được triển khai đảm bảo tiến độ và bước đầu phát huy hiệu quả.

1.3.2. Tồn tại

Các nhóm giải pháp đã xác định tại Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 là cần thiết nhưng là những vấn đề phức tạp và nhạy cảm, có tác động đến đời sống, tâm tư, tình cảm của rất nhiều người dân trong và ngoài Thành phố và các nhóm lợi ích trong xã hội nên trong quá trình thực hiện còn nhiều ý khác nhau nên quá trình triển khai một số nội dung chậm so với yêu cầu.

Thời gian vừa qua phương tiện giao thông cá nhân tăng nhanh, người sử dụng phương tiện giao thông công cộng còn hạn chế dẫn đến tình trạng ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường ở một số vị trí trên địa bàn Thành phố vẫn diễn biến phức tạp.

1.4. Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong thời gian tới UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ quyết liệt các nhóm nhiệm vụ giải pháp đã được nêu trong Nghị Quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017. Trong đó tập trung một số nhiệm vụ đó là:

- Tập trung phối hợp, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khung theo quy hoạch và các kế hoạch đã có.

- Tập trung mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn từ nay đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu vận tải hành khách công cộng vào năm 2020 đạt

trên 20% và các điều kiện thực hiện dừng hoạt động xe máy tại các quận vào năm 2030.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành giao thông nhằm phát huy tối đa năng lực kết cấu hạ tầng giao thông hiện có, đảm bảo trật tự an toàn giao thông góp phần hạn chế tai nạn giao thông.

- Hoàn thiện 02 Đề án “*Thu phí phương tiện cơ giới đường bộ vào một số khu vực trên địa bàn thành phố có nguy cơ ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường*”; “*Phân vùng hạn chế hoạt động của xe máy phù hợp với cơ sở hạ tầng và năng lực phục vụ của hệ thống vận tải hành khách công cộng tiến tới dừng hoạt động xe máy trên địa bàn các Quận vào năm 2030*”

- Tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hạn chế sử dụng giao thông cá nhân.

Tổ chức thực hiện kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 9/9/2019 của UBND Thành phố về việc thực hiện các giải pháp cụ thể để hoàn thành chỉ tiêu tỉ lệ vận chuyển hành khách công cộng đến năm 2020 đạt 20-25%.

2. Khẩn trương triển khai các Đề án, dự án liên quan đến công trình giao thông của Thành phố, đặc biệt lưu ý các dự án trọng điểm thuộc lĩnh vực giao thông vận tải (21 dự án chưa được phê duyệt chủ trương đầu tư; 28 dự án, công trình chưa được triển khai thực hiện).

2.1. Về danh mục các dự án, công trình trọng điểm chưa triển khai.

Theo báo cáo số 74/BC-HĐND ngày 26/10/2018 về kết quả giám sát của Ban kinh tế ngân sách về công tác triển khai, thực hiện dự án, công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016 – 2020 Danh mục các dự án chưa khởi công, chưa triển khai, gồm 28 dự án lĩnh vực giao thông chưa triển khai:

- 07 dự án sử dụng vốn ngân sách, ODA (1. *Xây dựng đường Vành đai 1 (Hoàng Cầu - Voi Phục) - giai đoạn 1*; 2. *Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long: Đoạn nối từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng*; 3. *Xây dựng cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Nguyễn Văn Huyền và hoàn thiện đường Nguyễn Văn Huyền theo quy hoạch (Vành đai 2,5)*; 4. *Xây dựng hầm chui tại nút giao giữa đường Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (Quốc lộ 1A cũ), quận Hoàng Mai*; 5. *Xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3*; 6. *Dự án tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 3, đoạn Ga Hà Nội - Hoàng Mai*; 7. *Tuyến ĐSĐT số 2, đoạn Trần Hưng Đạo - Thượng Đình*).

- 21 dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư PPP (1. *Cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2*; 2. *Dự án tuyến ĐSĐT TP HN, đoạn Nam Thăng Long - Nội Bài*; 3. *Tuyến ĐSĐT số 8: Mai Dịch - Vành đai 3- Lĩnh Nam - Dương Xá*; 4. *Xây dựng tuyến đường từ đường Lê Trọng Tấn (quận Thanh Xuân) đến đường vành đai 3*; 5. *Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6: đoạn Ba La - Xuân Mai*; 6. *Cải tạo nâng cấp đường 70: đoạn Hà Đông - Pháp Vân Cầu Giẽ, gồm 02 đoạn: Đoạn Hà Đông - Văn Điển và Đoạn từ nút giao Văn Điển đến nút giao Pháp Vân - Cầu Giẽ (bao gồm nút giao Văn Điển và nút giao Pháp Vân - Cầu Giẽ)*; 7. *Đường vành đai 3,5:*

Đoạn từ cầu Thượng Cát đến Quốc lộ 32; 8. Xây dựng nút giao khác mức giữa đường vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức; 9. Dự án nâng cấp, mở rộng đường 70, đoạn từ Nhón đến Hà Đông; 10. Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; 11. Trục Hồ Tây - Ba Vì: đoạn từ vành đai 3 (Hoàng Quốc Việt) đến Quốc lộ 32; 12. Cầu Thượng Cát (bao gồm đường hai đầu cầu); 13. Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ phải); 14. Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ trái); 15. Vành đai 4: Từ Quốc lộ 32 đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ; 16. Cầu Đuống 2 và đường nối đến địa phận tỉnh Bắc Ninh; 17. Đường vành đai 3,5: đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ; 18. Cầu Giang Biên và đường nối hai đầu cầu (Nối cầu Vĩnh Tuy, Vành đai 2 đến tiếp giáp Ninh Hiệp, Bắc Ninh); 19. Cầu Trần Hưng Đạo qua Sông Hồng; 20. Tuyến ĐSĐT số 4 giai đoạn I, đoạn Thượng Đình - Hoàng Quốc Việt; 21. Tuyến ĐSĐT số 5 giai đoạn I, đoạn từ Văn Cao đến đường vành đai 4)

2.2. Về tình hình, kết quả thực hiện các dự án

Đến nay đã bắt đầu triển khai thực hiện 05 dự án (1. Xây dựng đường Vành đai 1 (Hoàng Cầu - Voi Phục) - giai đoạn 1; 2. Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long: Đoạn nối từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng; 3. Xây dựng cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Nguyễn Văn Huyền và hoàn thiện đường Nguyễn Văn Huyền theo quy hoạch (Vành đai 2,5); 4. Xây dựng hầm chui tại nút giao giữa đường Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (Quốc lộ 1A cũ), quận Hoàng Mai; 5. Xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3), trong đó có 01 dự án phê duyệt chủ trương đầu tư (Xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3)

(Chi tiết tại Phụ lục II gửi kèm theo)

2.3. Nhận xét, đánh giá

Mặc dù đã bắt đầu triển khai 05/28 dự án, công trình trọng điểm, tuy nhiên tiến độ triển khai các công trình trọng điểm chưa đáp ứng tiến độ yêu cầu tại Nghị quyết 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 của Hội đồng nhân dân và Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố.

2.3.1. Đối với nhóm các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách và ODA: 05/28 dự án, công trình trọng điểm bắt đầu triển khai đều là các công trình sử dụng vốn ngân sách, đối với 02 công trình dự án (Dự án tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 3, đoạn Ga Hà Nội - Hoàng Mai; 7. Tuyến ĐSĐT số 2, đoạn Trần Hưng Đạo - Thượng Đình) thực hiện bằng nguồn vốn ODA triển khai chưa đáp ứng tiến độ với các nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Dự án lớn và công nghệ phức tạp lần đầu tiên được xây dựng tại Việt nam do đó Ban quản lý dự án chưa có kinh nghiệm quản lý nên còn nhiều lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.

- Việc triển khai các thủ tục đầu tư, hoàn thiện hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư còn chậm chưa đảm bảo tiến độ. Đối với các dự án sử dụng vốn ODA, một số thủ tục cần được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, phê duyệt.

- Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn đối với công trình đường sắt đô thị tại Việt Nam còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa phù hợp với tình hình thực tế dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong quá trình thẩm tra, thẩm định của các cơ quan chức năng, khó khăn cho việc đánh giá và quản lý của người dân.

- Công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện dự án có lúc, có nơi còn chưa kịp thời và chủ động phối hợp giải quyết, tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

2.3.2. Đối với nhóm dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư PPP.

- Kinh phí đầu tư cho các dự án là khá lớn, khả năng cân đối nguồn lực còn khó khăn (đặc biệt là quỹ đất đối ứng).

- Đối với các dự án đã phê duyệt BCNCKT, chưa ký hợp đồng BT (02 dự án) và các dự án đang hoàn thiện thủ tục phê duyệt đề xuất, lập BCNCKT (19 dự án).

+ Các dự án đã phê duyệt BCNCKT đều là các dự án được phê duyệt trước thời điểm Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 có hiệu lực nhưng quy hoạch xây dựng (tỷ lệ 1/2000 hoặc 1/500) của quỹ đất đối ứng chưa được phê duyệt. Hiện nay Bộ tài chính có văn bản số 3515/ BTC-QLCS ngày 28/3/2018 đề nghị tạm dừng việc xem xét, quyết định sử dụng tài sản công để thanh toán cho các nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hợp đồng BT trong khi Nghị định hướng dẫn sử dụng tài sản công thanh toán cho NĐT thực hiện hợp đồng BT chưa được ban hành. Đồng thời các dự án này đều thuộc danh mục dự án cần rà soát theo Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ. Theo đó chưa có cơ sở để triển khai sau khi BCNCKT được phê duyệt, cũng như triển khai lập BCNCKT sau khi hồ sơ đề xuất được phê duyệt.

- Các dự án đang hoàn thiện thủ tục phê duyệt đề xuất, lập BCNCKT:

+ Chất lượng hồ sơ đề xuất của một số nhà đầu tư còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, năng lực một số nhà đầu tư còn hạn chế.

+ Các dự án đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất, đang lập BCNCKT: Theo quy định của Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 thì quy hoạch xây dựng (tỷ lệ 1/2000 hoặc 1/500) của quỹ đất đối ứng phải được phê duyệt trước khi phê duyệt BCNCKT và hiện nay Nghị định hướng dẫn sử dụng tài sản công thanh toán cho NĐT thực hiện hợp đồng BT chưa được ban hành. Theo đó tồn tại khó khăn trong quá trình lập, lập thẩm, phê duyệt BCNCKT.

2.4. Một số nhiệm vụ trong thời gian tới.

Để đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm của Thành phố giai đoạn 2016 – 2020, UBND Thành phố sẽ xem xét, chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tổ chức rà soát tổng thể tiến độ các dự án thuộc danh mục công trình trọng điểm để cập nhật điều chỉnh tiến độ thực hiện cho phù hợp với thực tế.

- Tổng hợp báo cáo UBND Thành phố kết quả rà soát việc thực hiện các dự án BT theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ. Tham mưu cho UBND Thành phố phổ biến ban hành quy trình thực hiện các dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư PPP theo quy định tại Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Nghiên cứu chuyển đổi hình thức đầu tư từ đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP sang đầu tư vốn ngân sách trong trường hợp nguồn vốn ngân sách có thể cân đối được đối với các dự án công trình trọng điểm thuộc hệ thống hạ tầng khung của thành phố như tuyến đường 70, Quốc lộ 6, Vành đai 3,5.

3. Tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc để hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu vận chuyển hành khách công cộng đến năm 2020 đạt 20-25%. Các mục tiêu tiếp theo đến giai đoạn 2030 sẽ được HĐND Thành phố tiếp tục giám sát và đôn đốc thực hiện.

3.1. Công tác tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và quản lý trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng

- Nghị quyết số 07 /2019/NQ-HĐNS ngày 10/7/2019 về việc ưu tiên phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn; khuyến khích đầu tư xây dựng, khai thác bến xe, bãi đỗ xe ô tô và các phương tiện cơ giới khác; áp dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành hệ thống giao thông vận tải; thay thế cho Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2013 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 9/4/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

- Sở Giao thông vận tải đã xin ý kiến chỉ đạo hoàn thiện và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với văn bản pháp quy: Bộ tiêu chí quy định chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội; Rà soát, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách tiếp tục trợ giá đối với vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố; Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.2. Công tác Xây dựng các kế hoạch và đề án

- Sở GTVT đã tham mưu đối với UBND Thành Phố xây dựng và ban hành kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 09/9/2019, kế hoạch thực hiện các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu vận chuyển hành khách công cộng năm 2020.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác xây dựng định mức và đơn giá dự toán cho loại hình buýt nhanh BRT, buýt sử dụng năng lượng sạch (khí CNG) trình UBND Thành phố phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Tổ chức xây dựng, hoàn thiện và báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các Đề án, dự án: Phối hợp với Tổng công ty vận tải rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện Đề án “Nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2019-2020, đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Rà soát, bố trí hợp lý các điểm dừng

đỗ, điểm trung chuyển phục vụ kết nối giữa các loại hình vận tải hành khách công cộng, các điểm giao thông tĩnh với phương tiện giao thông cá nhân”.

- Triển khai tích cực, có hiệu quả đối với các hạng mục công nghệ thông tin: Xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông; Xây dựng bản đồ giao thông số trực tuyến để phục vụ công tác quản lý, điều hành và điều tiết giao thông; Phối hợp với FPT hoàn thành việc lắp đặt thử nghiệm Hệ thống giao thông thông minh tại số 1 Kim Mã.

3.3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng

3.3.1. Công tác phát triển và hợp lý hóa mạng lưới tuyến

Tính đến hết tháng 6/2019, mạng lưới VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn Thành phố gồm 123 tuyến. Trong đó: 100 tuyến buýt có trợ giá; 09 tuyến không trợ giá; 12 tuyến buýt kế cận và 02 tuyến City tour. Mạng lưới xe buýt đã phủ khắp, phục vụ, tiếp cận đến: 30/30 quận, huyện, thị xã đạt 100%; 446/584 số xã, phường thị trấn đạt 76,4%; 62/71 bệnh viện đạt 87%; 190/283 các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt 67%; 27/27 các khu công nghiệp đạt 100%; 30/30 các khu đô thị đạt 100%, kết nối với 7/9 tỉnh thành lân cận. Đến cuối năm 2019 mở mới thêm 21 tuyến (4 tuyến CNG dự kiến vận hành vào đầu Quý IV/2019, 17 tuyến vận hành vào tháng 12/2019)

3.3.2. Công tác đầu tư và phát triển hạ tầng xe buýt

Hạ tầng xe buýt tiếp tục được quan tâm và đầu tư phát triển, hệ thống hạ tầng xe buýt bao gồm 3.613 điểm dừng, 360 nhà chờ, 05 điểm trung chuyển, 102 điểm đầu cuối, 12,9 km đường dành riêng cho xe buýt (trong đó 11,6 km làn đường dành riêng cho tuyến BRT) đã góp phần cải thiện chất lượng phục vụ của mạng lưới, đảm bảo an toàn cho phương tiện và hành khách.

3.3.3. Công tác đầu tư, đổi mới đoàn phương tiện xe buýt

Đoàn phương tiện xe buýt tiếp tục được đầu tư, thay mới để nâng cao chất lượng dịch vụ, các xe đều đạt tiêu chuẩn khí thải Euro IV. Tính đến hết tháng 6/2019, số phương tiện toàn mạng là 1.928 xe, trong đó buýt trợ giá là 1.609 xe (với 50 xe sử dụng năng lượng sạch khí CNG và 282 xe đạt tiêu chuẩn khí thải Euro IV trở lên), số xe hoạt động trên 10 năm chỉ còn 204 xe (chiếm 12,6%), giảm 2% so với năm 2018. Hầu hết các xe đều trang bị các tiện ích phục vụ hành khách: hệ thống tự động báo điểm dừng, đèn LED, wifi, camera, ghế ưu tiên cho người già, trẻ em, người khuyết tật,...

3.3.4. Công tác quản lý và điều hành xe buýt

Công tác quản lý tiếp tục được củng cố, tăng cường:

- Hệ thống văn bản pháp quy tiếp tục được rà soát, củng cố, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động:

- Công tác quản lý điều hành và kiểm tra giám sát chất lượng dịch tiếp tục được tăng cường thông qua việc triển khai xây dựng phương án điều hành với các

đơn vị.

- Việc ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, điều hành tiếp tục được Trung tâm và các đơn vị vận hành phối hợp triển khai: Cơ bản đã hoàn thành việc phối hợp với Tổng công ty vận tải triển khai phương án kết nối các tuyến buýt qua ứng dụng timbuyt. Tiếp tục triển khai việc đăng ký làm thẻ vé tháng ngay trên điện thoại smartphone thông qua ứng dụng tìm buýt và nhận thẻ, tem vé tháng tại nhà khi có nhu cầu. Lắp thêm camera giám sát trên xe đối với nhằm hỗ trợ công tác xử lý vi phạm, chấn chỉnh thái độ phục vụ của lái xe và nhân viên phục vụ trên xe, tổng số xe có lắp đặt camera giám sát là 380 (đạt 24%).

- Công tác đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ, kỹ năng đối với lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, nhân viên điều hành tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Trung tâm đã phối hợp với các doanh nghiệp, Ban An toàn giao thông, Hiệp hội vận tải hành khách công cộng đã tổ chức đào tạo cho trên 11.659 người (trong đó 5.499 lái xe, 6040 nhân viên phục vụ và 120 cán bộ điều hành).

- Các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức, cá nhân về chất lượng dịch vụ xe buýt cũng được tiếp nhận, xử lý kịp thời để khắc phục những bất cập, tồn tại trong chất lượng dịch vụ.

3.4. Một số tồn tại hạn chế:

- Chất lượng dịch vụ chưa được đảm bảo: hoạt động của xe buýt vẫn thường xuyên chịu ảnh hưởng do tình trạng ùn tắc giao thông, đặc biệt trong khung giờ cao điểm (trong 06 tháng đầu năm đã có tới 541 lượt xe bỏ do tắc đường (chiếm 0,02%); thời gian chuyển đi của hành khách chưa được đảm bảo do xe buýt vẫn phải vận hành chung với dòng giao thông hỗn hợp, chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan trên đường,

- Điều kiện hạ tầng giao thông phục vụ cho việc tiếp cận của hành khách đối với xe buýt còn chưa được đảm bảo: Một số đoạn tuyến không có vỉa hè để lắp đặt điểm dừng, một số đoạn tuyến chiều rộng vỉa hè không đảm bảo để lắp nhà chờ, một số nơi hạ tầng xe buýt còn thường xuyên bị xâm phạm (theo thống kê có khoảng hơn 80 vị trí nhà chờ (22,2%) thường xuyên bị chiếm dụng làm địa điểm bán hàng rong, điểm đỗ xe, tập kết rác... đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác vận hành của xe buýt và an toàn của hành khách khi đi xe.

- Bên cạnh một số đơn vị đã tích cực đầu tư phương tiện mới, xe chất lượng cao, thân thiện với môi trường để nâng cao chất lượng dịch vụ, vẫn còn một số ít các phương tiện hiện đã cũ, chất lượng thấp chưa hấp dẫn đối với hành khách đi xe buýt (tính đến tháng 6/2019, vẫn còn 204 xe có thời gian hoạt động trên 10 năm, chiếm 12,6%).

3.5. Các giải pháp đề xuất để thực hiện mục tiêu đến năm 2020

3.5.1. Về công tác luồng tuyến:

- Triển khai hoàn thành xong mở mới đối với 21 tuyến buýt nằm trong kế hoạch mở mới các tuyến buýt năm 2019 được UBND Thành phố phê duyệt danh mục. Năm 2020 dự kiến mở thêm 30 tuyến buýt .

- Thực hiện kế hoạch phát triển vận tải hành khách công cộng, năm 2020 mở mới từ 25 – 30 tuyến. Tổng số tuyến của toàn mạng 174 tuyến, trong đó số tuyến buýt có trợ giá 151 tuyến.

3.5.2. Về công tác hạ tầng xe buýt:

- Tiếp tục rà soát, khắc phục những bất cập về hạ tầng xe buýt theo kiến nghị của các đơn vị, của người dân: khắc phục tình trạng chiếm dụng điểm dừng xe buýt để làm điểm tập kết rác; khảo sát, đề xuất xây dựng nhà vệ sinh công cộng tại các điểm đầu cuối xe buýt; di chuyển, bổ sung điểm dừng xe buýt hợp lý để thuận tiện cho việc tiếp cận của người dân,...

- Triển khai đầu tư xây dựng 307 nhà chờ xe buýt trên địa bàn 17 huyện ngoại thành và thị xã Sơn Tây tại các vị trí điểm dừng có đủ điều kiện lắp đặt nhà chờ phục vụ nhân dân sau khi UBND Thành phố chấp thuận chủ trương.

- Nghiên cứu, triển khai mã hóa hệ thống điểm dừng, nhà chờ xe buýt và cải thiện, đổi mới cách thức thông tin về lộ trình, điểm dừng đỗ, đặc biệt thông tin giờ xe trên hệ thống hạ tầng xe buýt toàn Thành phố (tại các pano đầu tuyến, tại các điểm dừng, nhà chờ, điểm trung chuyển xe buýt).

- Tổ chức bố trí lại, bổ sung các điểm dừng, nhà chờ xe buýt tăng cường kết nối với tuyến đường sắt 2A khi tuyến đi vào hoạt động.

3.5.3. Về đầu tư, đổi mới đoàn phương tiện:

- Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị đưa các phương tiện mới vào hoạt động thay thế các phương tiện cũ theo kế hoạch thay mới phương tiện từ đầu năm (dự kiến thay mới 80-100 xe).

- Khuyến khích các đơn vị đầu tư phương tiện hiện đại, chất lượng cao, phương tiện sử dụng năng lượng sạch khi đưa vào hoạt động trên các tuyến buýt mở mới. Dự kiến đưa 52 xe sử dụng năng lượng sạch (khí CNG) vào hoạt động trên 04 tuyến buýt dự kiến mở mới năm 2019.

3.5.4. Về công tác quản lý điều hành:

- Tiếp tục tăng cường chất lượng công tác kiểm tra, giám sát nhằm kiểm soát chất lượng dịch vụ xe buýt và tổ chức điều hành, ứng phó với các tình huống xảy ra trên tuyến để đảm bảo dịch vụ và an ninh, an toàn trên tuyến. Phối hợp với Thanh tra Sở, các lực lượng chức năng và lực lượng giám sát của các đơn vị vận hành thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, kiểm tra việc chấp hành các quy định về hoạt động VTHKCC bằng xe buýt tại các đơn vị, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (dự kiến trong 6 tháng cuối năm tổ chức 2-3 đợt).

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, điều hành: Xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông, xây dựng bản đồ số giao thông trực tuyến để phục vụ công tác quản lý, điều hành và điều tiết giao thông; Đánh giá; tiếp tục đổi mới và đa dạng hóa hình thức bán vé (trực tuyến, online, qua điện thoại,...); tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện phần mềm timbus phục vụ hành khách.

- Đề xuất triển khai tổ chức các làn đường ưu tiên cho xe buýt trên một số

tuyến trục chính hướng vào nội đô có đủ điều kiện để rút kinh nghiệm nhân rộng mô hình (trước tiên là khôi phục đường dành riêng trên trục Nguyễn Trãi).

3.5.5. Về công tác đào tạo và thông tin tuyên truyền:

- Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp, Ban An toàn giao thông, Hiệp hội vận tải hành khách công cộng, tổ chức Plan tổ chức các lớp đào tạo nâng cao kỹ năng và thái độ phục vụ của đội ngũ lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương, các diễn đàn, mạng xã hội (kênh VOV Giao thông Quốc gia, diễn đàn otofun,...) thực hiện việc tuyên truyền nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, từng bước xây dựng văn hóa giao thông, thói quen sử dụng phương tiện giao thông công cộng, hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân thông qua các bài viết, tổ chức các sự kiện.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền hoạt động VTHKCC bằng xe buýt: Tăng cường lắp đặt bảng điện tử, hệ thống cung cấp thông tin trực tuyến trên xe buýt, tại các điểm đầu cuối, điểm trung chuyển và nhà chờ xe buýt; Tăng cường thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; hoàn thiện hệ thống chăm sóc khách hàng hướng tới một đầu mối là Trung tâm.

3.5.6. Về triển khai các đề án, dự án:

- Hoàn thiện công tác xây dựng định mức và đơn giá dự toán cho loại hình buýt nhanh BRT, buýt sử dụng năng lượng sạch (khí CNG) trình UBND Thành phố phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Tổ chức xây dựng, hoàn thiện và báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với các Đề án, dự án: Phối hợp với Tổng công ty vận tải Hà Nội rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện Đề án “Nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2019-2020, đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Đề án “Rà soát, bố trí hợp lý các điểm dừng đỗ, điểm trung chuyển phục vụ kết nối giữa các loại hình vận tải hành khách công cộng, các điểm giao thông tĩnh với phương tiện giao thông cá nhân”.

- Hoàn thiện và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với văn bản pháp quy: Bộ tiêu chí quy định chất lượng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội; Rà soát, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách tiếp tục trợ giá đối với vận tải hành khách công cộng trên địa bàn Thành phố; Quy định tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Triển khai tích cực, có hiệu quả đối với các hạng mục công nghệ thông tin: Xây dựng cơ sở dữ liệu (số hóa) về hạ tầng giao thông và phương tiện giao thông; Xây dựng bản đồ giao thông số trực tuyến để phục vụ công tác quản lý, điều hành và điều tiết giao thông; Phối hợp với FPT hoàn thành việc lắp đặt thử nghiệm Hệ thống giao thông thông minh tại số 1 Kim Mã.

4. Tăng cường các giải pháp thông tin, tuyên truyền để cử tri cả nước và cử tri Thủ đô nắm được các nội dung cơ bản của Đề án, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông và xây dựng văn hóa giao thông sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân.

Để cử tri cả nước và cử tri thủ đô nắm được các nội dung cơ bản của đề án, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông và xây dựng văn hóa giao thông sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân. UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Giao thông vận tải tăng cường thực hiện thông tin, tuyên truyền đến mọi đối tượng, tầng lớp nhân dân thông qua nhiều loại hình tuyên truyền, cụ thể:

4.1. Kết quả về tuyên truyền an toàn giao thông đến tháng 10 năm 2019.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một trong những giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và xây dựng văn hóa giao thông, luôn bám sát chủ đề ATGT hàng năm của Ủy Ban An toàn giao thông Quốc gia, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội về công tác tuyên truyền bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 04/7/2017 của HĐND Thành phố về việc thông qua Đề án tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2020 tầm nhìn 2030.

Trong thời gian qua, Sở Giao thông vận tải đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên của Ban ATGT Thành phố, các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, các trường đại học, cao đẳng, Trung học phổ thông, THCS, tiểu học, các cơ quan báo, đài Trung ương và Thành phố triển khai thường xuyên, liên tục, đổi mới nội dung và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

Bám sát chủ đề của Năm an toàn giao thông 2018 “An toàn giao thông cho hành khách và người đi mô tô, xe máy”, Hướng dẫn số 75-HD/BTGTU về “tuyên truyền đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2019” của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội, Văn phòng Ban ATGT đã tích cực triển khai công tác tuyên truyền pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông một cách thường xuyên, liên tục và đạt được một số kết quả nổi bật sau:

- Tổ chức sự kiện đi bộ để kêu gọi hành động “Đã uống Rượu bia – Không lái xe” vào ngày 12/5/2019 tại Hồ Hoàn Kiếm với khoảng 10 nghìn người tham gia; Sự kiện đi bộ vận động toàn dân đội mũ bảo hiểm cho trẻ em vào ngày 08/9/2019 tại Hồ Hoàn Kiếm với khoảng trên 6.000 người tham gia.

- Tổ chức 40 hội nghị tuyên truyền pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông năm 2019 cho gần 12.000 người tham gia.

- Tổ chức tuyên truyền, trưng bày ảnh về an toàn giao thông và văn hóa giao thông tại 07 trường PTTH và THCS cho gần 8.000 học sinh và giáo viên các trường tham gia.

- Phối hợp với Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách dán đề can tuyên truyền thông điệp “Đã uống Rượu bia – Không lái xe” cho khoảng 30.000 phương tiện xe ô tô.

- Phối hợp với Công an thành phố Hà Nội tuyên truyền Luật giao thông đường bộ qua hệ thống loa phát thanh tại 55 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo Văn phòng BATGT phối hợp với các cơ quan Đài phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Kinh tế và Đô thị, Báo An ninh Thủ đô, Báo Hà Nội mới, Báo Tuổi trẻ Thủ đô tổ chức tuyên truyền, truyền hình đưa tin về tình hình trật tự, an toàn giao thông và thực hiện các giải pháp kéo giảm TNGT trên địa bàn các quận, huyện, thị xã, đặc biệt là các địa bàn có số liệu TNGT tăng.

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về trật tự, an toàn giao thông tại các bến xe trên địa bàn Thành phố; trọng tâm tuyên truyền phòng chống nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện giao thông; tuyên truyền quy định thắt dây an toàn đối với hành khách khi đi xe ô tô; quy định đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe máy,...

- Phối hợp các cơ quan thông tấn báo chí Trung ương và Hà Nội đưa tin, đăng bài về các hoạt động, chương trình tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông và văn hóa giao thông.

Qua công tác tuyên truyền đã truyền tải được những kiến thức cơ bản về Luật GTĐB và những nội dung cơ bản các văn bản quy phạm pháp luật về GTĐB, các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch của Trung ương và Thành phố Hà Nội trong việc đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tai nạn giao thông và chống ùn tắc giao thông. Mặc dù với tốc độ tăng nhanh của phương tiện giao thông cá nhân hàng năm (ô tô khoảng 10,5%, xe máy khoảng 7%), mật độ giao thông ngày càng cao, hạ tầng giao thông hạn chế nhưng số điểm ùn tắc giao thông được giải quyết hiệu quả (năm 2017 là 37 điểm đến nay còn 27 điểm) hơn nữa số vụ tai nạn giao thông giảm qua các năm. Được như vậy có phần đóng góp quan trọng của công tác tuyên truyền, ý thức chấp hành Luật GTĐB của nhân dân được nâng cao.

4.2. Tuyên truyền Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND:

Mục tiêu tuyên truyền Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND là phổ biến, tuyên truyền đến các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội để làm rõ tầm quan trọng của Nghị quyết đối với đời sống xã hội của nhân dân Thủ đô, tạo sự đồng thuận, ủng hộ cao trong việc triển khai Đề án theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết.

Năm 2018, Sở Giao thông vận tải phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành đoàn Hà Nội tổ chức cuộc thi “Thanh niên Thủ Đô chung sức thực hiện Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND về tăng cường quản lý giao thông đường bộ” cho các em là học sinh của 143 trường trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố, kết quả có 50.300 bài dự thi. Thành đoàn đã trao 09 giải tập thể; 11 giải cá nhân và đồng thời tuyên truyền về cuộc thi trên báo Tuổi trẻ Thủ Đô; Tổ chức tuyên truyền qua các kênh truyền hình trung ương và địa phương về vai trò và tầm quan trọng của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND đối với đời sống nhân dân sinh

sống và làm việc trên địa Thành phố. Cụ thể trong năm 2018: Phát 10 phim tài liệu trong chuyên mục Giao thông cộng đồng của Đài phát thanh và truyền hình Hà Nội (từ 20/10/2018 đến 27/12/2018) và 01 chương trình trên kênh Khoa giáo VTV2- Đài truyền hình Việt Nam ngày 25/10/2018. Đã tổ chức Tọa đàm trực tuyến trên cổng điện tử Báo Giao thông ngày 24/10/2018 với sự tham gia của Ủy Ban ATGT quốc gia, Vụ Môi trường- Bộ GTVT, Viện Chiến lược phát triển giao thông- Bộ GTVT, Sở GTVT Thành phố, Công An TP và đại diện mạng OF>OB: Phối hợp Hiệp hội taxi tổ chức tuyên truyền đến 1200 lái xe, cán bộ điều hành của 32 doanh nghiệp thuộc hiệp hội Taxi và các tổ chức chính trị - xã hội tại 3 quận, huyện, thị xã (Thị xã Sơn Tây, Tây Hồ, Thanh Oai) tuyên truyền đến 900 hội viên, đoàn viên.

Năm 2019, Sở Giao thông vận tải đã xây dựng nội dung tuyên truyền bám sát nội dung nhiệm vụ của Nghị quyết là khuyến khích sử dụng phương tiện giao thông công cộng hạn chế sử dụng phương tiện giao thông cá nhân.

4.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đa dạng hóa hình thức tuyên truyền cụ thể:

- Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội trực thuộc Thành phố, Mặt trận tổ quốc Thành phố Hà Nội và các quận, huyện, thị xã tổ chức các hội nghị tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân.

- Tổ chức tuyên truyền dưới hình thức sân khấu hóa, thông qua các tiểu phẩm về an toàn giao thông.

- Tuyên truyền thông qua việc phát tờ gấp nội dung về văn hóa giao thông và hành vi ứng xử văn minh, lịch sự khi tham gia giao thông bằng phương tiện công cộng.

- Tổ chức tuyên truyền thông qua việc trưng bày ảnh về an toàn giao thông và văn hóa giao thông tại các trường học.

- Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức tuyên truyền trên Internet thông qua mạng xã hội.

4.4. Đánh giá chung

Đã thực hiện đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, hình thức đa dạng, phong phú, góp phần từng bước nâng cao nhận thức của người dân Thủ Đô trong việc chấp hành luật lệ giao thông, đặc biệt là hiểu rõ các nội dung cơ bản của đề án tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ, nhằm giảm ùn, tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố trân trọng báo cáo HĐND Thành phố./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC I

Báo cáo giải trình bổ sung những nội dung đại biểu cần làm rõ

I. Cử tri quận Hoàn Kiếm, hỏi “Cử tri đề nghị UBND Thành phố cho biết các biện pháp xử lý đối với các công trình không thực hiện nghiêm túc Luật phòng cháy chữa cháy (*công trình không có khả năng khắc phục*)”?

Trả lời:

1. Đối với 79 công trình nhà chung cư cao tầng vi phạm quy định về PCCC trong đầu tư xây dựng đã đăng công báo năm 2017, trong những năm qua, Cảnh sát PCCC, Công an Thành phố Hà Nội đã rất quyết liệt, tích cực, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn cơ sở thực hiện các giải pháp, biện pháp khắc phục các nội dung tồn tại về PCCC, đến nay đã có 60 công trình khắc phục xong và được nghiệm thu về PCCC, còn 19 công trình chưa khắc phục xong, trong đó:

- 11 công trình có khả năng khắc phục, Công an Thành phố đang tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện. Nguyên nhân dẫn đến công trình chậm khắc phục: (1) Kinh phí của chủ đầu tư eo hẹp, phải phân kỳ từng giai đoạn thực hiện; (2) Có công trình, người dân phản đối, không thống nhất cho chủ đầu tư khắc phục.

- 08 công trình khó có khả năng khắc phục do liên quan đến các tiêu chí về kiến trúc, kết cấu, giao thông, khoảng cách PCCC không đáp ứng với quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, Công an Thành phố đã hướng dẫn từng chủ đầu tư xây dựng luận chứng đối với từng công trình cụ thể theo quy định tại mục 1.1.7 QCVN 06:2010/BXD (*Trong một số trường hợp riêng biệt, Bộ xây dựng chỉ cho phép giảm bớt một số yêu cầu của Quy chuẩn này đối với công trình cụ thể, khi có luận chứng gửi Bộ Xây dựng nêu rõ các giải pháp bổ sung, thay thế và luận chứng này phải được sự thẩm duyệt của Cục Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ*) gửi Bộ Xây dựng và Cục C07 - Bộ Công an để xin ý kiến thẩm định, thẩm duyệt các luận chứng về giải pháp, biện pháp thay thế; đồng thời UBND Thành phố đã có văn bản số 5787/UBND-SXD ngày 26/11/2018 gửi Bộ Công an, Bộ Xây dựng về việc kiến nghị sửa đổi, điều chỉnh bổ sung một số quy định liên quan đến quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC; 02 văn bản (số 535/UBND-NC ngày 05/02/2018 và số 24/UBND-NC ngày 02/01/2019) về việc xem xét cho phép áp dụng các giải pháp thay thế, bổ sung về PCCC đối với nhóm công trình khó có khả năng khắc phục, nhưng chưa nhận được ý kiến phản hồi của các cơ quan Bộ, ngành Trung ương.

Về công tác xử lý vi phạm: 19/19 công trình vi phạm còn tồn tại nêu trên đều đã được xử lý vi phạm hành chính về PCCC (tổng số lượt xử lý: 43 lượt, tổng số tiền 1.092.000.000 đồng); 19/19 công trình đều đã ra quyết định đình chỉ hoạt động (06 quyết định đình chỉ đối với toàn bộ công trình; 13 quyết định đình chỉ đối với hạng mục thuộc công trình). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố đã chuyển hồ sơ liên quan đến 07/19 công trình vi phạm sang Viện kiểm sát nhân dân Thành phố để thống nhất chủ trương để xử lý đối với các chủ đầu tư chây ì, không thực hiện theo quy định tại Điều 313 Bộ Luật hình sự năm 2015 (bao gồm: Tòa nhà CT4, CT5A-B, CT6, CT1 Usilk City, KĐT Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông; Tòa

nhà CT3A, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm; Tòa nhà nhiều hộ gia đình, 76 Cụ Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân; Tòa nhà chung cư 89 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông).

2. Bên cạnh đó, trên địa bàn Thành phố còn tồn tại các công trình đã được xây dựng và đưa vào hoạt động trước thời điểm Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực, không đảm bảo theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành (Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 06:2010/BXD), không đảm bảo về giao thông phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; khoảng cách an toàn về PCCC; giải pháp ngăn cháy lan theo trục dọc toà nhà; thiếu về số lượng thang bộ thoát nạn; không đảm bảo về chủng loại thang bộ kín, thang bộ chống nhiễm khói; không được trang bị đầy đủ các hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động. Chủ yếu tập trung vào loại hình nhà chung cư, nhà tập thể cũ, trường học, trong đó:

- Đối với nhóm công trình nhà chung cư tái định cư: Thành phố đã và đang chỉ đạo các Sở xây dựng, Ban QLDA ĐTXD công trình Văn hoá - Xã hội, Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển nhà ở Hà Nội để triển khai thực hiện theo các quyết định phê duyệt của UBND Thành phố (07 dự án với 166 toà nhà):

+ Trước mắt, bố trí nguồn kinh phí để khắc phục các hệ thống, phương tiện PCCC đã được trang bị, lắp đặt tại công trình nhưng đã hư hỏng, xuống cấp, không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả; đảm bảo yêu cầu tối thiểu về trang bị và duy trì hoạt động ổn định của hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn, bình chữa cháy.

+ Về lâu dài, sẽ tiếp tục nghiên cứu để tính toán thiết kế buồng thang kín, bổ sung hệ thống tăng áp buồng thang bộ, giếng thang máy, hút khói hành lang,... (đối với các trường hợp có khả năng thực hiện); các công trình không có khả năng khắc phục sẽ nghiên cứu, xây dựng luận chứng về các giải pháp bổ sung, thay thế gửi Bộ Công an, Bộ Xây dựng xem xét theo thẩm định, thẩm duyệt trước khi thực hiện.

- Đối với nhóm công trình thuộc nhà tập thể cũ: UBND Thành phố đang giao Sở Quy hoạch kiến trúc chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng triển khai việc lập quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ và giải quyết các thủ tục hành chính (chấp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc) một số chung cư đơn lẻ và chung cư cũ nguy hiểm cấp độ D trên địa bàn Thành phố để làm cơ sở triển khai dự án đầu tư xây dựng, đảm bảo yêu cầu về PCCC theo quy định.

- Đối với nhóm công trình trường học nằm trong khu dân cư, không đảm bảo về giao thông phục vụ chữa cháy (cơ sở nằm trong ngõ nhỏ, phố nhỏ), không đảm bảo về khoảng cách an toàn về PCCC, nâng quy mô về số tầng xây dựng, Thành phố sẽ chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng luận chứng về các giải pháp bổ sung, thay thế gửi Bộ Công an, Bộ Xây dựng xem xét theo thẩm định, thẩm duyệt theo quy định tại mục 1.1.7 QCVN 06:2010/BXD.

3. Bên cạnh đó, Công an Thành phố tiếp tục tăng cường các biện pháp nghiệp vụ công tác: (1) tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các Ban quản lý, đơn vị quản lý vận hành, người đứng đầu cơ sở tổ chức khắc phục những lỗi vi phạm có thể thực hiện ngay do không phụ thuộc đến kinh phí đầu tư mà chỉ liên quan đến trách nhiệm của đơn vị quản lý cũng như ý thức của người dân trong quá trình sử dụng như: Hoàn

thiện hồ sơ theo dõi, quản lý về PCCC; ban hành nội quy, quy định về PCCC; (2) tăng cường công tác tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ về PCCC, nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm cho người dân; hướng dẫn các kỹ năng xử lý cháy, nổ, thoát hiểm, thoát nạn trong trường hợp xảy ra sự cố; (3) thường xuyên tự tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC để khắc phục tình trạng bố trí đồ dùng, vật dụng trên hành lang, cầu thang bộ thoát nạn, đóng khóa cửa thoát nạn, sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt không đúng nơi quy định; (4) kiến nghị với cấp uỷ, chính quyền tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và giải quyết dứt điểm những tranh chấp, phát sinh liên quan đến quyền lợi, trách nhiệm giữa chủ đầu tư và người dân.

II. Cử tri quận Thanh Xuân, hỏi: Đề nghị Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết vấn đề liên quan đến công tác PCCC đối với nhà chung cư 96B Định Công?

Trả lời:

1. Thông tin về công trình:

- Chung cư 96B Định Công; địa chỉ: Số 96B Định Công, phường Phương Liệt, Thanh Xuân; Chủ đầu tư: Công ty CP Mộc và xây dựng Hà Nội.

- Tổng diện tích đất quy hoạch: 3082 m²; diện tích đất xây dựng công trình: 1802 m²; diện tích xây dựng khối đế: 1802 m²; diện tích xây dựng khối tháp: 964 m²; số tầng cao: 20 tầng + 01 tầng kỹ thuật, số tầng hầm: 01 tầng hầm.

- Bố trí mặt bằng: Tầng hầm 1: Khu vực để xe, phòng kỹ thuật (Do Công ty CP Mộc và xây dựng quản lý); Tầng 1 - 2: Bố trí làm văn phòng; kho và nơi trưng bày sản phẩm (do Công ty CP địa ốc Alphanam quản lý); Tầng 3 đến Tầng 20 được bố trí làm các căn hộ (Có tổng số 144 căn hộ); tầng 21 bố trí làm tầng kỹ thuật.

- Tòa nhà đã thành lập ban quản trị theo quy định.

2. Việc chấp hành các quy định pháp luật về PCCC của chủ đầu tư

Tòa nhà đã có văn bản thẩm duyệt số 374/CNTD-PCCC ngày 29/6/2010 của Phòng Cảnh sát PCCC - Công an TP. Hà Nội cấp; cấp giấy phép xây dựng số 115/GPXD ngày 13/10/2010 do Sở xây dựng Hà Nội cấp; cấp văn bản nghiệm thu về PCCC số 95/NT-SCSPC&CC-P3 ngày 09/5/2014 của Sở Cảnh sát PC&CC.

3. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC của Công an quận

- Định kỳ, cơ quan Cảnh sát PCCC thực hiện việc kiểm tra an toàn về PCCC theo quy định.

- Ngày 23/4/2019, qua kiểm tra phát hiện cơ sở có một số nội dung tồn tại như sau:

+ Chưa đo điện trở tiếp địa cho hệ thống chống sét theo quy định.

+ Tại khu vực tầng 2 do Công ty CP địa ốc Alphanam sử dụng có ngăn chia mặt bằng sai so với thiết kế ban đầu đã được thẩm duyệt; Tại khu vực để xe tầng 1 chủ đầu tư đã xây bít cửa ra vào khu vực này có thay đổi so với thiết kế ban đầu đã được thẩm duyệt không đảm bảo an toàn PCCC theo quy định.

+ Tại tòa nhà chưa mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo quy định.

+ Hệ thống tủ trung tâm báo cháy của khu vực tầng hầm, tầng 1, tầng 2 không kết nối với tủ trung tâm báo cháy của khối cư dân không đảm bảo an toàn PCCC theo quy định.

+ Kiểm tra thực tế hệ thống PCCC của tòa nhà: Tại khu vực tầng hầm hệ thống hút khói có 01/02 quạt không hoạt động được không đảm bảo theo quy định; trực kỹ thuật tại tòa nhà đã được bật lỗ thông tầng tuy nhiên vẫn chưa kín không đảm bảo yêu cầu về PCCC theo quy định.

+ Tại khu vực tầng hầm (gần ram dốc) và tầng 1 (buồng thang bộ) có bố trí phòng nghỉ cho nhân viên bảo vệ không đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Tại thời điểm kiểm tra, cơ quan Cảnh sát PCCC đã kiến nghị, hướng dẫn và yêu cầu cơ sở khắc phục những tồn tại nêu trên (*thời hạn hoàn thành trước 30/6/2019*).

- Ngày 06/5/2019, Công an quận Thanh Xuân tiếp tục có Công văn số 1819/CATX-PCCC về việc kiến nghị thực hiện các điều kiện an toàn PCCC&CNCH đối với Chung cư 96B Định Công.

- Đến nay, Chung cư 96B Định Công đã đo điện trở tiếp địa cho hệ thống chống sét theo quy định; quạt tại hệ thống hút khói tại khu vực tầng hầm đã hoạt động đảm bảo theo quy định; trực kỹ thuật tại tòa nhà đã được khắc phục, đảm bảo yêu cầu về PCCC theo quy định.

III. Cử tri quận Bắc Từ Liêm, hỏi:

1. Hiện nay dân cư trên địa bàn phường Đông Ngạc tăng nhanh (khu đô thị) trong khi khu thương mại phục vụ dân sinh chỉ có chợ Vẽ (theo quyết định năm 2015, chợ Vẽ nằm trong khu vực 1 chùa Tư Khánh). Hiện nay chợ Vẽ rất chật chội, xuống cấp, không đảm bảo phòng cháy chữa cháy. Đề nghị UBND Thành phố quy hoạch lại chùa Tư Khánh cho phù hợp với thực tế, đưa ra khỏi khoanh vùng khu vực 1 ao 4C, chợ Vẽ và một số hộ dân đã được cấp GCN. QSD đất ở để chợ Vẽ được đưa vào cải tạo, nâng cấp, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Trả lời:

1. Thông tin về công trình:

- Chợ Vẽ được xây dựng trên diện tích khoảng 3.307 m² vào năm 1999 và đi vào hoạt động vào năm 2000; UBND phường Đông Ngạc nhận bàn giao của Hợp tác xã Đông Thắng và đi vào quản lý từ ngày 01/4/2017.

- Chợ được xây dựng, các dãy nhà khung thép mái tôn và tường gạch vì kèo sắt mái ngói xi măng; được chia làm các khu vực như: Khu ki ốt bán hàng khô, hàng tạp hóa; Khu ki ốt nhận sửa chữa và bán hàng may mặc; Khu vực các hộ kinh doanh bán hàng ăn; Khu vực các hộ kinh doanh bán hàng quần áo may sẵn; Khu vực bán hàng tạp vật, hàng khô; Khu vực bán hàng tươi sống (thịt, cá, rau, củ, quả.....); Khu vực để xe máy, xe đạp của người dân vào chợ và của các hộ kinh doanh trong chợ; 01 nhà văn phòng của ban quản lý chợ.

2. Đánh giá về việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC:

- Giao thông phục vụ chữa cháy bên trong và xung quanh chợ: Do các hộ kinh doanh để phương tiện, hàng hóa lấn chiếm vỉa hè lòng đường nên xe chữa cháy khó tiếp cận được chợ Về để triển khai khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

- Hệ thống điện chưa đảm bảo an toàn về PCCC. Một số khu vực ki ốt tại chợ đường dây điện chưa đi trong ống gen chống cháy theo quy định, các ki ốt bán hàng còn hiện tượng đầu nối dây dẫn điện không đảm bảo an toàn về PCCC; bóng đèn tròn chưa được thiết kế chụp bảo vệ bằng chất liệu không cháy; bố trí hàng hóa không đảm bảo khoảng cách an toàn cách hệ thống điện 0,5m.

- Phương tiện phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

+ Các bình chữa cháy xách tay đã cũ, hoen gỉ, áp suất trong bình không đảm bảo để chữa cháy (kim đồng hồ đo áp xuất chỉ vạch đỏ) và đặt tập trung một chỗ trong văn phòng ban quản lý chợ, chưa bố trí bình chữa cháy đủ số lượng và chất lượng, đặt phân tán tại các vị trí trong chợ.

+ Cơ sở chữa trang bị hệ thống họng nước chữa cháy trong chợ và hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài chợ (TCVN 3890:2009 quy định chợ thuộc loại kiên cố và bán kiên cố phải trang bị); chưa lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động.

+ Chưa lắp đặt hệ thống báo cháy tự động (TCVN 3809:2009 quy định chợ thuộc loại kiên cố và bán kiên cố phải trang bị)

+ Chưa trang bị đèn chiếu sáng sự cố và đèn Exit chỉ dẫn thoát nạn theo quy định.

Tại thời điểm kiểm tra, Công an quận Bắc Từ Liêm đã kiến nghị và yêu cầu Chủ tịch UBND phường Đông Ngạc tổ chức thực hiện ngay các nội dung tồn tại, thiếu sót về PCCC về hồ sơ, về bố trí hàng hóa lấn chiếm lòng đường, vỉa hè cản trở giao thông, lối ra thoát nạn, khắc phục tình trạng hệ thống điện không đảm bảo an toàn về PCCC; việc trang bị, bổ sung hệ thống PCCC (hệ thống báo cháy, họng nước chữa cháy, chữa cháy tự động) thực hiện hoàn thành trong quý III/2019.

Đến thời điểm hiện tại, các bình chữa cháy xách tay đã cũ, hoen gỉ, áp suất trong bình không đảm bảo để chữa cháy (kim đồng hồ đo áp xuất chỉ vạch đỏ) đã được thay thế, bổ sung và đặt phân tán tại các vị trí trong chợ.

2. Cử tri khu chung cư toà nhà G9 (TDP số 5 - P. Xuân Tảo) đã phản ánh nhiều lần nhưng chưa được giải quyết, cử tri rất bức xúc do hiện nay hệ thống PCCC không đảm bảo, đề nghị UBND Thành phố kiểm tra, rà soát và lắp đặt hệ thống PCCC cho tòa nhà.

Trả lời:

- Chung cư G9 - Phường Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm do Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển nhà Hà Nội quản lý.

- Quy mô: 03 đơn nguyên (mỗi đơn nguyên có 01 thang bộ để hờ), cao 9 tầng, đi vào hoạt động từ năm 2007.

- Hệ thống PCCC: Công trình chỉ được trang bị hệ thống họng nước chữa cháy, nhưng hiện nay bơm hỏng, chưa được trang bị hệ thống báo cháy tự động.

- Công tác quản lý nhà nước về PCCC: Đã tổ chức kiểm tra, kiến nghị nhiều lần nhưng chưa khắc phục, Công ty TNHH MTV quản lý và phát triển nhà Hà Nội báo cáo chưa được cấp kinh phí để thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng.

- Năm 2018 Cơ quan Cảnh sát PCCC đã xử phạt vi phạm hành chính 7 triệu đồng đối với hành vi không thực hiện các kiến nghị về PCCC đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bằng văn bản.

- Tháng 3 năm 2018, UBND thành phố đã có văn bản giao Ban QLDA ĐTXD công trình văn hóa xã hội TP thực hiện sửa chữa, bảo trì, lắp đặt bổ sung phương tiện về PCCC.

- Ngày 7/6/2019, Ban QLDA ĐTXD công trình văn hóa xã hội TP đã tổ chức khởi công thực hiện sửa chữa, bảo trì, lắp đặt bổ sung phương tiện về PCCC cho công trình, dự kiến hoàn thành trong tháng 9/2019.

-Hiện nay, chung cư đã lắp đặt bổ sung hệ thống báo cháy tự động, hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn, cửa chống cháy các phòng kỹ thuật. Tuy nhiên hệ thống chưa đưa vào thường trực hoạt động.

IV. Cử tri quận Cầu Giấy kiến nghị: Đề nghị Thành phố chỉ đạo Sở Xây dựng, Công ty quản lý phát triển nhà khẩn trương kiểm tra, sửa chữa đảm bảo an toàn cho các hộ dân sinh sống tại các tòa chung cư thuộc khu tái định cư Nam Trung Yên, KĐT Nam Trung Yên (như cầu thang máy hỏng không được sửa chữa, hệ thống PCCC không hoạt động...).

Trả lời:

- Công an Thành phố định kỳ tiến hành kiểm tra về PCCC tại các chung cư tái định cư thuộc KĐT Nam Trung Yên và đơn đốc, kiến nghị Công ty quản lý phát triển nhà khẩn trương khắc phục các tồn tại, thiếu sót về PCCC&CNCH.

- Ngày 16/5/2019, Công an Thành phố có văn bản số 3343/CAHN-PC07 gửi Sở Xây dựng về việc tham gia ý kiến về PCCC đối với dự án sửa chữa, bảo trì, lắp đặt bổ sung, thay thế linh kiện, thiết bị và phương tiện hệ thống PCCC đã được trang bị, lắp đặt theo thiết kế ban đầu tại các chung cư tái định cư KĐT Nam Trung Yên. Hiện nay, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội thành phố Hà Nội đang triển khai thực hiện dự án.

PHỤ LỤC II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 28 DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM CỦA THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2016 -2020

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMBT/ TMBT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
A	DỰ ÁN NGÂN SÁCH VÀ VỐN ODA									
*	Nhóm dự án đang triển khai thực hiện:									
1	Xây dựng đường Vành đai 1 (Hoàng Cầu - Voi Phục) - giai đoạn I	Đống Đa, Ba Đình	Ban QLDA ĐTXD DD&CN TP HN	L=2.274 m, B=50m (gồm 02 cầu vượt Láng Hạ và Nguyễn Chi Thanh)	5757/QĐ-UBND ngày 25/10/2018	7.210.958	- Phê duyệt CTĐT: Quý II/2017; - Phê duyệt BC NCKT: Quý III/2017; - Phê duyệt TK - DT: Quý IV/2017; - Thực hiện công tác GPMB: Quý II/2017 - Quý II/2019; - Khởi công và hoàn thành công trình bàn giao: Quý I/2018 - Quý IV/2020;	2018-2020	* Đã được phê duyệt BC NCKT; * Thiết kế BVTC: - Đã trình Sở Xây dựng thẩm định thiết kế BVTC 2 cầu vượt. - Dự kiến khởi công xây dựng 2 cầu vượt trực thông trong quý IV/2019. * Công tác GPMB: - Đo đạc lập hồ sơ thửa đất của 1150/1969 trong đó quận Đống Đa là 196/555; quận Ba Đình là 951/1414. - Đo vẽ kiểm đếm tài sản của 518/1969 trong đó quận Đống Đa là 196/555; quận Ba Đình là 322/1414. - Đã xác nhận nguồn gốc đất, nhân hộ khẩu của 90/196 hồ sơ thuộc quận Đống Đa. Hiện Ban đang tiến hành lập phương án cho các hồ sơ này, dự kiến công khai phương án trong tháng 7/2019.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMBT/ TMBT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
2	Dự án xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long: Đoạn nối từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiến Dũng	Bắc Từ Liêm	Ban QLDA Quận Bắc Từ Liêm	L=3,24km, B=60,5m	5995/QĐ-UBND ngày 31/10/2008	1.494.473	- Phê duyệt CTĐT: Quý II/2017. - Phê duyệt DA: Quý IV/2017. - Phê duyệt TKDT: Quý III/2018. - GPMB: Quý II/2008 - Quý IV/2008. - KC và HT công trình: Quý IV/2018 - Quý IV/2019	2017-2019	Dự án đã được phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu. UBND Thành phố đang trình HĐND Thành phố điều chỉnh chủ trương đầu tư tại TTr số 102/TTr-UBND ngày 26/6/2019 (điều chỉnh nguồn vốn)	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
3	Đầu tư xây dựng cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Nguyễn Văn Huyền và hoàn thiện đường Nguyễn Văn Huyền theo quy hoạch (Vành đai 2,5)	Cầu Giấy	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	Lc=418,28m; 05 nhịp (45+3x60+45)m; B=16m	3974/QĐ-UBND ngày 03/8/2018	560.282	Dự án bổ sung mới theo NQ số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 của HĐND Thành phố.	2018-2019	- Gói thầu xây lắp chính, tư vấn giám sát đã mở thầu, đang triển khai đánh giá hồ sơ dự thầu (dự kiến khởi công trong tháng 8/2019). - Công tác GPMB: Đã hoàn thành công tác điều tra 66/66PA, đang lập phương án (DA đã được UBND TP phê duyệt giá đất cụ thể; Nhà tái định cư cơ bản hoàn thành để bố trí tái định cư).	Khó hoàn thành được theo tiến độ tại Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017
4	Dự án xây dựng hầm chui tại nút giao giữa đường Vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (Quốc lộ 1A cũ), quận Hoàng Mai	Hoàng Mai	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	Lhầm= 600m, Bhk =22,6m, Bhh = 23,6m	5804/QĐ-UBND 26/10/2018	671.653	Dự án bổ sung mới theo NQ số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 của HĐND Thành phố.	2019-2020	Dự án đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 5804/QĐ-UBND ngày 26/10/2018, đang triển khai lập hồ sơ TKKT - DT để trình phê duyệt đầu tháng 8/2019.	

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMBT/ TMBT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
5	Xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3	Thanh Xuân	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	L = 475m; Bhk = 19,4m; Bhh = 18,7m	3297/QĐ-UBND 20/6/2019	698.159	Dự án bổ sung mới theo NQ số 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 của HĐND Thành phố.	2017-2020	Dự án đã được phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 3297/QĐ-UBND ngày 20/6/2019, đề xuất Thành phố bố trí vốn (2.000 triệu đồng) và trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước chuẩn bị thực hiện đầu tư để lựa chọn nhà thầu khảo sát lập hồ sơ TKBVTC - DT (Tờ trình số 215/TTr-BQLCTGT ngày 19/6/2019).	
*	Nhóm dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư:									
6	Cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2	Hai Bà Trưng, Long Biên	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	3,5kmx19,25 m	UBND Thành phố đang xin ý kiến HĐND Thành phố chủ trương đầu tư làm cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư.	2.561.256	- Duyệt chuyển đổi hình thức đầu tư: Quý II/2017. - Duyệt điều chỉnh BCNCKT: Quý III/2017. - Ký HĐ BT: Quý IV/2017. - Duyệt TK- DT: Quý I/2018. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý II/2018 - Quý IV/2020.	2016-2020	Ban Thường vụ Thành ủy đã thống nhất đề UBND Thành phố trình HĐND Thành phố chủ trương đầu tư dự án bằng vốn đầu tư công tại VB số 2068-TB/TU ngày 05/7/2019. UBND đã trình, xin ý kiến HĐND Thành phố chủ trương đầu tư làm cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Tờ trình số 117/TTr-UBND ngày 03/7/2019 và báo cáo số 224/BC-UBND ngày 07/7/2019.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
7	Dự án tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 3, đoạn Ga Hà Nội - Hoàng Mai	HN	Ban Quản lý đường sắt đô thị	8km	348/QĐ-TTg ngày 6/3/2009; 657-TB/TU ngày 14/8/2013 và QĐ số 6749/QĐ-UBND ngày 7/11/2013	40.577.000		2018-2025		Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
	Vốn ODA									
	Vốn trong nước									

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMDT/ TMDT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
-	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án						Năm 2017		Thực hiện chỉ đạo của UBND TP tại VB số 664/UBND-TH ngày 20/02/2019, chương trình công tác năm 2019 UBND TP báo cáo HĐND TP về việc đưa Dự án Tuyến 3.2 vào danh mục dự án đầu tư từ vốn vay của chính quyền địa phương (sử dụng từ nguồn vay ODA và vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài) . Hiện tại Ban QL ĐSDT đang phối hợp Sở KHĐT báo cáo TP thông qua BCNCKT theo phương thức đầu tư hình thức ODA, để có cơ sở trình TTCP, QH phê duyệt.	
-	Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi						Năm 2018			
-	Đàm phán các thủ tục vay vốn ODA và khởi công dự án						Năm 2019-2020		Chưa triển khai	
B	DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC PPP									
*	<i>Nhóm dự án đã phê duyệt BCNCKT, đang thực hiện rà soát để lựa chọn Nhà đầu tư, ký kết hợp đồng:</i>									
8	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Lê Trọng Tấn (quận Thanh Xuân) đến đường vành đai 3	Thanh Xuân, Hoàng Mai	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	2.853mx30m	2791/QĐ-UBND 07/6/2018	1.412.000	- Duyệt điều chỉnh hồ sơ đề xuất, BCNCKT: Quý II/2017. - Ký HĐ BT: Quý IV/2017. - Duyệt TKBVTC - DT: Quý I/2018. - GPMB: Quý IV/2017 - Quý IV/2018 - Khởi công, hoàn thành: Quý IV/2017 - Quý IV/2019.	2017-2020	Duyệt điều chỉnh hồ sơ đề xuất, BCNCKT tại Quyết định số 2791/QĐ-UBND ngày 07/6/2018. Các thủ tục tiếp theo: Chưa thực hiện.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMĐT/ TMĐT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
9	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6: đoạn Ba La - Xuân Mai	Hà Đông, Chương Mỹ	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	21.500mx(50 m-60m)	2799/QĐ-UBND ngày 07/6/2018	8.713.194	- Duyệt đề xuất: Quý II/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý II/2017. - Ký HĐ BT: Quý III/2017. - Duyệt TK- DT: Quý IV/2017. - GPMB: Quý III/2017 - Quý IV/2018. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý I/2018 - Quý IV/2021.	2017-2021	Đã duyệt điều chỉnh hồ sơ đề xuất (Quyết định số 3835/QĐ-UBND ngày 24/6/2017), BCNCKT tại Quyết định số 2799/QĐ-UBND ngày 07/6/2018. Các thủ tục tiếp theo: Chưa thực hiện.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
10	Cải tạo nâng cấp đường 70: đoạn Hà Đông - Pháp Vân Cầu Giẽ									
	Đoạn Hà Đông - Văn Điển	Hà Đông, Thanh Trì	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	5,50kmx50m	2931/QĐ-UBND 17/6/2018	2.823.842	- Duyệt BCNCKT: Quý II/2017. - Ký HĐ BT: Quý III/2017. - Duyệt TK- DT: Quý IV/2017. - GPMB: Quý III/2017 - Quý III/2018. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý I/2018 - Quý IV/2020.	2016-2020	BCNCKT tại Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 17/6/2018. Các thủ tục tiếp theo: Chưa thực hiện.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMĐT/ TMĐT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
	Đoạn từ nút giao Văn Điển đến nút giao Pháp Vân - Cầu Giẽ (bao gồm nút giao Văn Điển và nút giao Pháp Vân - Cầu Giẽ)	Hà Đông, Thanh Trì	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	2,81kmx50m		2.948.000	- Duyệt đề xuất: Quý III/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý IV/2017. - Ký HĐ BT: Quý I/2018. - Duyệt TK- DT: Quý III/2018. - GPMB: Quý I/2018 - Quý IV/2020. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2018 - Quý IV/2020.	2016-2020	Chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
*	<i>Nhóm dự án đang hoàn thiện thủ tục đầu tư:</i>									
11	Tuyến ĐSĐT số 8: Mai Dịch - Vành đai 3- Lĩnh Nam - Dương Xá	HN	Ban Quản lý đường sắt đô thị	37,38km		50000000		2017-2025		
-	Hoàn thành BCNCKT, trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư						Quý IV/2018		Ngày 24/5/2018 UBND TP ký biên bản thảo luận (RD) với KOICA. Ngày 14/8/2018, UBND TP có văn bản 3713/UBND-KHĐT gửi Bộ KHĐT về việc tiếp thu, giải trình hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ kỹ thuật để lập BCNCKT. Theo kế hoạch KOICA bắt đầu thực hiện dự án HTKT lập BCNCKT từ tháng 10/2018 với thời gian thực hiện 18 tháng.	
-	Hoàn thành BCNCKT và TKCS trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư						Quý II/2020		Bộ KHĐT đã có văn bản 4051/BKHĐT-KTĐN ngày 14/6/2019 gửi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương dự án.	

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMDT/ TMĐT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
12	Dự án tuyến ĐSĐT TP HN, đoạn Nam Thăng Long - Nội Bài	HN	Ban Quản lý đường sắt đô thị	17,9km		25.000.000		2017-2025		Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
-	Hoàn thành BCNCTKT, trình quốc hội quyết định chủ trương đầu tư						Năm 2018		Ngày 13/6/2018, UBND TP và JICA đã ký Biên bản ghi nhớ với về việc thực hiện hỗ trợ hướng tới xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 2 kéo dài đoạn Nam Thăng Long - Nội Bài (với nội dung khảo sát thu thập dữ liệu để phục vụ lập BCNCTKT). BCS Đảng UBND TP đã báo cáo và được Thường trực Thành ủy đồng ý thực hiện dự án HTKT do JICA viện trợ và triển khai lập BCNCTKT. Ngày 24/8/2018, UBND TP đã có văn bản số 3932/UBND-KH&ĐT giao nhiệm vụ cho Ban QL ĐSĐT tiếp nhận dự án HTKT và triển khai công tác lập BC NCTKT (bao gồm đánh giá tác động môi trường) trên cơ sở kết quả nghiên cứu của dự án HTKT do JICA tài trợ. Theo thông báo của UBND TP giao Ban QL ĐSĐT hoàn thành lựa chọn tư vấn lập báo cáo NCTKT trong tháng 12/2018 để tiếp nhận tài liệu từ Tư vấn của JICA. Đến nay đã hoàn thành lựa chọn tư vấn.	
-	Hoàn thành BCNCKT và TKCS trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư						Năm 2019		Chưa thực hiện	
-	Khởi công công trình						Năm 2020		Chưa thực hiện	

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMĐT/ TMĐT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
13	Đường vành đai 3,5: Đoạn từ cầu Thượng Cát đến Quốc lộ 32	Bắc Từ Liêm, Đan Phượng, Hoài Đức	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	3.520mx60m	8390/QĐ-UBND 01/12/2017	1.469.955	- Duyệt đề xuất: Quý II/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý IV/2017. - Ký HĐ BT: Quý I/2018. - Duyệt TK- DT: Quý II/2018. - GPMB: Quý I/2018 - Quý I/2019. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2018 - Quý IV/2020.	2017-2020	Đã phê duyệt hồ sơ đề xuất tại QĐ số 8390/QĐ-UBND ngày 01/12/2017. Các thủ tục tiếp theo chưa thực hiện.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
14	Xây dựng nút giao khác mức giữa đường vành đai 3,5 với Đại lộ Thăng Long, huyện Hoài Đức	Hoài Đức	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	Hầm chui qua DLT: 18,5mx670m; Nhánh tuabin 8,8mx2.288m /4 nhánh	8393/QĐ-UBND ngày 01/12/2017	2.624.000	- Duyệt đề xuất: Quý II/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý III/2017. - Ký HĐ BT: Quý IV/2017. - Duyệt TK- DT: Quý IV/2017. - GPMB: Quý IV/2017 - Quý I/2019. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý II/2018 - Quý IV/2020.	2016-2019	Đã phê duyệt hồ sơ đề xuất tại QĐ số 8393/QĐ-UBND ngày 01/12/2017. Các thủ tục tiếp theo chưa thực hiện.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMDT/ TMDT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
15	Dự án nâng cấp, mở rộng đường 70, đoạn từ Nhõn đến Hà Đông	Nam Từ Liêm	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	L=4.770m, gồm 03 đoạn: Đoạn 1: 1.850mx50m Đoạn 2: 1.283mx23m Đoạn 3: 2.223mx40m	7121/QĐ-UBND 12/10/2017	3.015.598	- Duyệt điều chỉnh hồ sơ đề xuất: Quý II/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý III/2017. - Ký HĐ BT: Quý IV/2017. - Duyệt TKBVTC - DT: Quý I/2018. - GPMB: Quý IV/2017 - Quý IV/2018. - Khởi công, hoàn thành: Quý I/2018 - Quý IV/2019.	2016-2020	Đã phê duyệt hồ sơ đề xuất tại QĐ số 7121/QĐ-UBND ngày 12/10/2017. Các thủ tục tiếp theo chưa thực hiện.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
16	Cầu Tứ Liên và đường từ cầu Tứ Liên đến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên	Tây Hồ, Đông Anh	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	Cầu: 3,0kmx29,5m Đường 9kmx60m		15.731.000	- Duyệt đề xuất: Quý III/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý I/2018. - Ký HĐ BT: Quý II/2018. - Duyệt TK- DT: Quý III/2018. - GPMB: Quý II/2018 - Quý III/2020. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2018 - Quý IV/2021.	2016-2021	Chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMDT/ TMDT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
17	Trục Hồ Tây - Ba Vi: đoạn từ vành đai 3 (Hoàng Quốc Việt) đến Quốc lộ 32	Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	L=3,26km; B=50m		3.604.000	- Duyệt đề xuất: Quý II/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý IV/2017. - Ký HĐ BT: Quý I/2018. - Duyệt TK- DT: Quý II/2018. - GPMB: Quý II/2018 - Quý III/2020. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2018 - Quý IV/2020.	2017-2021	Chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
18	Cầu Thượng Cát (bao gồm đường hai đầu cầu)	Bắc Từ Liêm	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	4,5kmx60m		16.000.000	- Duyệt đề xuất: Quý III/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý IV/2017. - Ký HĐ: Quý I/2018. - Duyệt TK- DT: Quý III/2018. - GPMB: Quý I/2018 - Quý IV/2020. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2018 - Quý IV/2021.	2017-2021	Chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMĐT/ TMĐT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
19	Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ phải)	Bắc Từ Liêm, Tây Hồ, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	29,08kmx60 m		29.000.000	- Duyệt đề xuất: Năm 2018. - Duyệt BCNCKT: Năm 2018. - Ký HĐ BT: Quý II/2019. - Duyệt TK- DT: Quý III/2018. - GPMB: Quý II/2019 - Quý III/2020. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2019 - Quý III/2022.	2017-2022	Chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
20	Trục dọc sông Hồng đoạn từ cầu Thượng Cát đến cầu Thanh Trì (bờ trái)	Đông Anh, Gia Lâm, Long Biên	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	23,6kmx60m		22.616.000	- Duyệt đề xuất: Năm 2018. - Duyệt BCNCKT: Năm 2018. - Ký HĐ BT: Quý II/2019. - Duyệt TK- DT: Quý III/2018. - GPMB: Quý II/2019 - Quý III/2020. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2019 - Quý III/2022.	2017-2022	Chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMĐT/ TMĐT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
21	Vành đai 4: Từ Quốc lộ 32 đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ	Bắc Từ Liêm, Hà Đông, Thanh Trì	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	GD1: 34kmx17m; 04 nút giao khác mức liên thông		7.881.305	- Duyệt đề xuất: Quý III/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý IV/2017. - Ký HĐ: Quý I/2018. - Duyệt TK- DT: Quý III/2018. - GPMB: Quý I/2018 - Quý IV/2020. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2018 - Quý IV/2021.	2017-2021	Chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
22	Cầu Đường 2 và đường nối đến địa phận tỉnh Bắc Ninh	Gia Lâm	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	Cầu: 0,5kmx33m; Đường phía Bắc: 4,2kmx48m		6.000.000	- Duyệt đề xuất: Quý III/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý IV/2017. - Ký HĐ: Quý I/2018. - Duyệt TK- DT: Quý III/2018. - GPMB: Quý I/2018 - Quý IV/2020. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2018 - Quý IV/2021.	2017-2021	Chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMĐT/ TMĐT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
23	Đường vành đai 3,5: đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ	Hà Đông, Thanh Trì	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	10,8km B=60-80m		4.200.000	- Duyệt đề xuất: Quý III/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý IV/2017. - Ký HĐ BT: Quý I/2018. - Duyệt TK- DT: Quý III/2018. - GPMB: Quý I/2018 - Quý IV/2020. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2018 - Quý IV/2021.	2017-2020	Chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
24	Cầu Giang Biên và đường nối hai đầu cầu (Nối cầu Vĩnh Tuy, Vành đai 2 đến tiếp giáp Ninh Hiệp, Bắc Ninh)	Long Biên, Gia Lâm	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	5.413mx40m		8.000.000	- Duyệt đề xuất: Quý III/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý IV/2017. - Ký HĐ BT: Quý I/2018. - Duyệt TK- DT: Quý III/2018. - GPMB: Quý I/2018 - Quý IV/2020. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2018 - Quý IV/2021.	2017-2020	Chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMĐT/ TMĐT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
25	Cầu Trần Hưng Đạo qua Sông Hồng	Long Biên, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng	Ban QLDA ĐTXD CTGT TP Hà Nội	3,1km		7.000.000	- Duyệt đề xuất: Quý III/2017. - Duyệt BCNCKT: Quý IV/2017. - Ký HĐ BT: Quý I/2018. - Duyệt TK- DT: Quý III/2018. - GPMB: Quý I/2018 - Quý IV/2020. - Khởi công, hoàn thành công trình: Quý III/2018 - Quý IV/2021.	2016-2021	Chưa được phê duyệt hồ sơ đề xuất.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
26	Tuyến ĐSĐT số 2, đoạn Trần Hưng Đạo - Thượng Đình	HN	Ban Quản lý đường sắt đô thị	6 km	QĐ 2166/QĐ-UBND ngày 3/6/2008; 2322/QĐ-UBND ngày 25/5/2010; 1567/QĐ-UBND ngày 25/3/2014; 657-TB/TU ngày 14/8/2013	34.743.026	- Phê duyệt chủ trương đầu tư: Năm 2018 - Phê duyệt BCNCKT: Năm 2019	2018-2025	Đối với tuyến 2.2: Ngày 22/9/2017, Ban QL ĐSĐT đã hoàn thiện BCNCKT trình Sở KHĐT, đồng thời lập báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Bộ TNMT thẩm định, phê duyệt. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố văn bản số 6508/UBND-ĐT ngày 21/12/2017, ngày 03/01/2018 Ban QL ĐSĐT đã bàn giao các hồ sơ, tài liệu có liên quan của dự án tuyến số 5: Văn Cao-Hòa Lạc và tuyến số 2, đoạn Trần Hưng Đạo-Thượng Đình cho nhà đầu tư Tập đoàn Vingroup – CTCP.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố

TT	Dự án, công trình	Địa điểm	Chủ đầu tư/Cơ quan quản lý thực hiện hợp đồng	Năng lực thiết kế	QĐ phê duyệt dự án/ CTĐT		Kế hoạch tiến độ		Tình hình thực hiện	Đánh giá tiến độ thực hiện
					Số, ngày, tháng	TMDT/ TMDT dự kiến	QĐ 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017	NQ 15/NQ-HĐND ngày 04/12/2017		
1	2	3								
27	Tuyến ĐSĐT số 4 giai đoạn I, đoạn Thượng Đình - Hoàng Quốc Việt	HN	Ban Quản lý đường sắt đô thị	13 km		40.000.000	- Hoàn thành BCNCTKT, trình QH chủ trương đầu tư: Quý IV/2018. - Hoàn thành và trình Thủ tướng BCNCKT: Quý II/2019.	2017-2025	- Ngày 23/02/2018, UBND TP đã có QĐ số 881/QĐ-UBND Giao Tập đoàn Vingroup - CTCP lập hồ sơ đề xuất dự án tuyến đường sắt đô thị số 5 Văn Cao - Hòa Lạc và tuyến đường sắt đô thị số 2 đoạn Trần Hưng Đạo – Thượng Đình, theo hình thức đối tác công tư, hợp đồng BT. - Ngày 23/02/2018, UBND TP đã có QĐ số 882/QĐ-UBND Giao Công ty cổ phần Tập đoàn T&T lập hồ sơ đề xuất dự án tuyến đường sắt đô thị số 4 theo hình thức đối tác công tư, hợp đồng BT. Ban QL ĐSĐT đã bàn giao tài liệu các tuyến ĐSĐT số 2, đoạn Trần Hưng Đạo – Thượng Đình, tuyến số 4, tuyến số 5 cho các nhà đầu tư.	Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố
28	Tuyến ĐSĐT số 5 giai đoạn I, đoạn từ Văn Cao đến đường vành đai 4	HN	Ban Quản lý đường sắt đô thị	15 km		35.000.000	- Hoàn thành BCNCTKT, trình QH chủ trương đầu tư: Quý IV/2018. - Hoàn thành và trình Thủ tướng BCNCKT: Quý II/2020.	2017-2025		Tiến độ thực hiện chưa đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của UBND Thành phố